

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 936 /BC-CP

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông
năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2027**
(số liệu tính từ ngày 15/9/2025 đến ngày 14/9/2026)

Kính gửi: Quốc hội.

Phục vụ chương trình làm việc của Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI, Chính phủ trân trọng báo cáo Quốc hội khoá XVI về kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông (TTATGT) năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ bảo đảm TTATGT năm 2027, cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT CÁC CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, HOẠT ĐỘNG NỘI BẬT CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

1. Chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng

Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 55-CT/TW ngày 22/12/2025 về tổ chức Tết Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, trong đó có chỉ đạo về bảo đảm TTATGT trong dịp Tết nguyên đán. Bên cạnh đó chỉ đạo cả hệ thống chính trị tiếp tục quán triệt và triển khai sâu rộng Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm TTATGT trong tình hình mới.

2. Chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 01 Chỉ thị¹ và 08 Công điện², 01 Công văn³ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tăng cường thực hiện các giải pháp bảo

¹ Chỉ thị số 36/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/12/2025 về tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm.

² (1) Công điện số 248/CĐ-TTg ngày 31/12/2025 về bảo đảm TTATGT dịp Tết Dương lịch năm 2026; (2) Công điện số 10/CĐ-TTg ngày 04/02/2026 về tăng cường công tác tổ chức vận tải bảo đảm TTATGT dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội xuân năm 2026; (3) Công điện số 13/CĐ-TTg ngày 09/02/2026 về thực hiện nhiệm vụ chăm lo, hỗ trợ Nhân dân đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; (4) Công điện số 16/CĐ-TTg ngày 21/02/2026 về tăng cường bảo đảm TTATGT phục vụ Nhân dân trong kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026; (5) Công điện số 29/CĐ-TTg ngày 07/4/2026 về việc khắc phục hậu quả vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng xảy ra tại tỉnh Lâm Đồng; (6) Công điện số 30/CĐ-TTg ngày 15/4/2026 về tăng cường công tác vận tải và bảo đảm TTATGT trong kỳ nghỉ Lễ Giỗ tổ Hùng Vương và dịp 30/4 - 01/5 năm 2026; (7) Công điện số 55/CĐ-TTg ngày 19/8/2026 về bảo đảm TTATGT trong dịp nghỉ lễ Quốc khánh 02/9 và tháng cao điểm an toàn giao thông cho học sinh đến trường; (8) Công điện 56/CĐ-TTg ngày 21/8/2026 về bảo đảm TTATGT đối với hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

³ Công văn số 2026/VPCP-CN ngày 10/3/2026 chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương về công tác bảo đảm TTATGT liên quan đến xe kinh doanh vận tải hành khách.

đảm TTATGT, hạn chế tai nạn giao thông (TNGT), ùn tắc giao thông trong các dịp lễ, tết và bảo đảm TTATGT theo các chuyên đề.

Ban hành Quyết định số 17/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 về việc chấm dứt hoạt động, giải thể Ủy ban An toàn giao thông (ATGT) Quốc gia và Ban ATGT các địa phương. Theo đó, từ ngày 01/6/2026, các bộ, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Đường bộ và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành liên quan đã tiếp nhận bàn giao từ Ủy ban ATGT Quốc gia, Ban ATGT các địa phương và triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chủ động cùng các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí - truyền thông tích cực triển khai đồng bộ nhiều giải pháp bảo đảm TTATGT theo chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành, trong đó xác định đẩy mạnh mối quan hệ phối hợp trong công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT và kiểm tra, xử lý vi phạm góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác đảm bảo TTATGT; kéo giảm TNGT cả 3 tiêu chí (số vụ, số người chết và số người bị thương); nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về TTATGT trong Nhân dân.

3. Bộ Công an

Để cụ thể hóa các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước⁴, Bộ Công an đã báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 456/QĐ-TTg ngày 20/3/2026 phê duyệt Đề án "Xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050" (Đề án 456); Đảng ủy Chính phủ ban hành Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 12/6/2026 về áp dụng cơ chế, chính sách triển khai Đề án 456 (Nghị quyết số 05-NQ/ĐU); Chính phủ ban hành Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 29/9/2026 ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐU của Đảng ủy Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 56/CĐ-TTg ngày 21/8/2026 về bảo đảm TTATGT đối với hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Văn phòng Chính phủ có Công văn số 2026/VPCP-CN ngày 10/3/2026 thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương về công tác bảo đảm TTATGT liên quan đến xe kinh doanh vận tải hành khách. Chủ động nghiên cứu, đề xuất xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực

⁴ Tại Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm TTATGT trong tình hình mới"; Nghị quyết số 48/NQ-CP của Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm TTATGT và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022 – 2025; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về "Tăng cường công tác bảo đảm TTATGT đường bộ trong tình hình mới"; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 về "Tăng cường công tác bảo đảm TTATGT cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới"; Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 17/9/2024 về "Xử lý cán bộ, công chức, viên chức và chiến sỹ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm" và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong năm 2026.

TTATGT (đã tham mưu cho Chính phủ ban hành 04 Nghị định⁵; trực tiếp ban hành 08 Thông tư⁶), tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho lực lượng chức năng thực thi công vụ.

Ban hành 08 Điện chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương về công tác bảo đảm TTATGT: ⁽¹⁾ Điện số 130/HT ngày 03/12/2025 về mở đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, Tết Nguyên đán Bính Ngọ, các sự kiện lớn của đất nước và các lễ hội đầu năm 2026; ⁽²⁾ Điện số 14/HT ngày 29/01/2026, ⁽³⁾ Điện số 17/HT ngày 04/02/2026 về tăng cường công tác tổ chức vận tải bảo đảm TTATGT dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội xuân năm 2026; ⁽⁴⁾ Điện số 33/HT ngày 29/4/2026 về tăng cường các giải pháp bảo đảm TTATGT đường thủy; ⁽⁵⁾ Điện số 21/HT ngày 12/3/2026 chỉ đạo về công tác sát hạch, cấp giấy phép lái xe; ⁽⁶⁾ Điện số 35/HT ngày 24/4/2026 về bảo đảm an ninh, trật tự Lễ Giỗ tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch), các hoạt động kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4), Ngày Quốc tế lao động (01/5); ⁽⁷⁾ Điện số 68/HT ngày 18/8/2026 về bảo đảm an ninh, trật tự dịp kỷ niệm 81 năm Ngày Cách mạng tháng Tám (19/8), Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9) và Tháng cao điểm an toàn giao thông cho học sinh đến trường; ⁽⁸⁾ Điện số 69/HT ngày 26/8/2026 về bảo đảm TTATGT đối với hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; đồng thời chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương ban hành nhiều văn bản triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các giải pháp bảo đảm TTATGT, với điểm nổi bật là đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trên các mặt công tác; tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm, tập trung vào các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây TNGT; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, sát hạch, cấp giấy phép lái xe và quản lý dữ liệu...

⁵ (1) Nghị định số 279/2025/NĐ-CP ngày 23/10/2025 của Chính phủ quy định về thành lập, nguồn tài chính hình thành, quản lý, hoạt động chi, sử dụng Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ; (2) Nghị định số 236/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; (3) Nghị định số 238/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định xử phạt vi phạm hành chính về TTATGT trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe; (4) Nghị định số 319/2026/NĐ-CP ngày 13/8/2026 của Chính phủ quy định về thiết bị giám sát hành trình, thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe, thiết bị ghi nhận hình ảnh khoang chở khách trên phương tiện giao thông đường bộ.

⁶ (1) Thông tư số 91/2025/TT-BCA ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẩm định thiết kế, thi công đóng mới, hoán cải và đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy Công an nhân dân; (2) Thông tư số 37/2026/TT-BCA ngày 24/4/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký, kiểm định phương tiện; (3) Thông tư số 105/2026/TT-BCA ngày 26/6/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 65/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 quy định về kiểm tra kiến thức pháp luật về TTATGT đường bộ để được phục hồi điểm Giấy phép lái xe; (4) Thông tư số 107/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ; (5) Thông tư số 108/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; (6) Thông tư số 109/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong CAND; (7) Thông tư số 126/2026/TT-BCA ngày 30/6/2026 quy định trình tự, thủ tục thực hiện nội dung chỉ từ Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ; (8) Thông tư số 148/2026/TT-BCA ngày 25/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về công tác dẫn đường của lực lượng Cảnh sát giao thông.

Bên cạnh đó, Bộ Công an đã chỉ đạo triển khai thực hiện 02 Đề án trọng tâm trong Chương trình hành động của Đảng ủy Công an Trung ương nhiệm kỳ 2025 - 2030: ⁽¹⁾ Đề án “Đầu tư xây dựng Cảng, bến thủy Công an nhân dân trên phạm vi toàn quốc và trang bị tàu tuần tra cho lực lượng Cảnh sát đường thủy để bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, cứu nạn, cứu hộ trên các tuyến đường thủy”; ⁽²⁾ Đề án số 12/ĐA-BCA ngày 19/8/2025 về kiểm chế, kéo giảm TNGT theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân. Nghiên cứu xây dựng mô hình kiến trúc tổng thể 35 Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm, điều hành giao thông và Hệ thống camera giám sát giao thông tại Cục Cảnh sát giao thông và Phòng Cảnh sát giao thông Công an các địa phương (triển khai Đề án 456).

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế phối hợp số 01/QCPH-BCA-BGDĐT ngày 10/01/2026 về thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong các hoạt động giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế; đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành Giáo dục.

Ban hành Kế hoạch số 407/KH-BCA-C08 ngày 25/5/2026 về triển khai nhiệm vụ của Bộ Công an sau khi chấm dứt hoạt động Ủy ban ATGT Quốc gia và Ban ATGT các địa phương. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tiếp nhận bàn giao và khẩn trương triển khai các nội dung công tác theo chức năng, nhiệm vụ được giao đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

4. Bộ Xây dựng

Bộ Xây dựng đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm vừa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, vừa bảo đảm TTATGT; đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm, tăng cường quản lý hoạt động vận tải, tổ chức giao thông, khắc phục các bất cập về kết cấu hạ tầng và phối hợp triển khai các giải pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn, phục vụ hiệu quả nhu cầu đi lại của Nhân dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trực tiếp, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác bảo đảm TTATGT trong các dịp lễ, tết; phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031⁷.

⁷ Công điện số 01/CĐ-BXD ngày 06/02/2026 về tăng cường công tác tổ chức vận tải bảo đảm TTATGT dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội xuân năm 2026; Công văn số 1927/BXD-KTQLXD ngày 11/02/2026 về bảo đảm TTATGT trong dịp Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội xuân Bính Ngọ năm 2026 đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông; Công văn số 2031/BXD-VT&ATGT ngày 13/02/2026 về tiếp tục tăng cường công tác tổ chức vận tải bảo đảm TTATGT dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 và triển khai thực hiện Công điện số 13/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Công điện số 04/CĐ-BXD ngày 13/03/2026 về tăng cường phối hợp đảm bảo TTATGT phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Công văn số 5880/BXD-VT&ATGT ngày 21/4/2026 về việc triển khai thực hiện Công điện số 30/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 13003/BXD-VT&ATGT ngày 18/8/2026 chỉ đạo tăng cường công tác vận tải, bảo đảm TTATGT phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân dịp kỷ niệm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9 năm 2026; Công văn số 13522/BXD-VT&ATGT ngày 25/8/2026 triển khai thực hiện Công văn số 8452/VPCP-CN ngày

Tham mưu xây dựng, trình Chính phủ Dự án Bộ luật Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (sửa đổi). Trình Chính phủ ban hành 16 Nghị định⁸, Bộ Xây dựng đã ban hành 23 Thông tư⁹ liên quan đến lĩnh vực bảo đảm TTATGT.

Tiếp tục triển khai xây dựng một số đề án, chiến lược về công tác TTATGT, như: Đề án xây dựng Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2035, định hướng đến năm 2050; Đề án Ứng dụng IoT trong lĩnh vực giao thông thông minh; Đề án tối ưu hóa kết nối giao thông và khai thác các bến cảng khu vực thuộc nhóm cảng biển số 4...

20/8/2026 của Văn phòng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm an toàn giao thông hàng không dân dụng... Sơ kết kết quả thực hiện Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đảm bảo trật tự hành lang ATGT và xử lý dứt điểm lỗi đi tự mở qua đường sắt.

⁸ (1) Nghị định số 16/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều Luật Đường sắt 2025; (2) Nghị định số 17/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 162/2018/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng được sửa đổi bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng và Nghị định số 282/2025/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; (3) Nghị định số 80/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 142/2017/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải được sửa đổi theo Nghị định số 123/2021/NĐ-CP và Nghị định số 139/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa; (4) Nghị định số 81/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường sắt; (5) Nghị định số 89/2026/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới; (6) Nghị định số 99/2026/NĐ-CP sửa đổi các Nghị định số quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông; (7) Nghị định số 106/2026/NĐ-CP quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn; (8) Nghị định số 117/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 116/2017/NĐ-CP quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô; (9) Nghị định số 123/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật Giao thông đường thủy nội địa sửa đổi; (10) Nghị định số 205/2026/NĐ-CP về cảng hàng không và bãi cất hạ cánh; (11) Nghị định số 208/2026/NĐ-CP về vận tải hàng không; (12) Nghị định số 218/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 158/2024/NĐ-CP quy định về hoạt động vận tải đường bộ; (13) Nghị định số 221/2026/NĐ-CP về Nhà chức trách hàng không Việt Nam và quản lý an toàn hàng không; (14) Nghị định số 222/2026/NĐ-CP về hoạt động bay; (15) Nghị định số 223/2026/NĐ-CP về tàu bay và khai thác tàu bay; (16) Nghị định số 264/2026/NĐ-CP về bảo đảm chuyển bay chuyên cơ, chuyên khoang.

⁹ (1) Thông tư số 04/2026/TT-BXD ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; (2) Thông tư số 05/2026/TT-BXD quy định về bảo trì công trình hàng hải và tần suất khảo sát thông báo hàng hải; (3) Thông tư số 09/2026/TT-BXD phân cấp quản lý nhà nước về giao thông đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng; (4) Thông tư số 17/2026/TT-BXD quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2025/TT-BXD quy định về đào tạo lái xe, bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; (5) Thông tư số 18/2026/TT-BXD quy định về ban hành Chương trình an toàn hàng không dân dụng Việt Nam; (6) Thông tư số 19/2026/TT-BXD quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2025/TT-BXD quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ; (7) Thông tư số 20/2026/TT-BXD quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa; (8) Thông tư số 21/2026/TT-BXD quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; (9) Thông tư số 22/2026/TT-BXD quy định về tiêu chuẩn, tập huấn đăng kiểm viên; cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ và thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ; (10) Thông tư số 23/2026/TT-BXD quy định về cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ thuộc lĩnh vực hàng không dân dụng; (11) Thông tư số 28/2026/TT-BXD quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa; (12) Thông tư số 30/2026/TT-BXD quy định về trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; (13) Thông tư số 35/2026/TT-BXD quy định về đăng kiểm viên tàu biển và nhân viên nghiệp vụ kiểm định tàu biển; (14) Thông tư số 43/2026/TT-BXD quy định về đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa và nhân viên nghiệp vụ kiểm tra phương tiện thủy nội địa; (15) Thông tư số 44/2026/TT-BXD quy định về tiêu chí, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu chất lượng dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải; (16) Thông tư số 45/2026/TT-BXD quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ; (17) Thông tư số 47/2026/TT-BXD quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay; (18) Thông tư số 48/2026/TT-BXD quy định về vận tải hàng không; (19) Thông tư số 52/2026/TT-BXD quy định về cảng hàng không và bãi cất, hạ cánh; (20) Thông tư số 58/2026/TT-BXD quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam; (21) Thông tư số 66/2026/TT-BXD quy định về quản lý, hoa tiêu công trình hàng không; (22) Thông tư số 67/2026/TT-BXD quy định về Chương trình đào tạo, huấn luyện thuyền viên, hoa tiêu hàng hải; (23) Thông tư số 71/2026/TT-BXD quy định về thi, cấp, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 17/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 về việc chấm dứt hoạt động, giải thể Ủy ban ATGT Quốc gia và Ban ATGT các địa phương.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về TTATGT năm 2026¹⁰, trong đó tập trung triển khai các nội dung về xây dựng tài liệu tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về TTATGT cho học sinh; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về TTATGT cho học sinh; hướng dẫn, đào tạo kỹ năng lái xe an toàn cho học sinh. Đồng thời chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố; các cơ sở giáo dục quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục học sinh, sinh viên thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, chấp hành pháp luật về TTATGT.

Phối hợp với Bộ Công an ban hành Quy chế phối hợp số 01/QCPH-BCA-BGDĐT ngày 10/01/2026 về thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong các hoạt động giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế; đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành Giáo dục. Theo đó, đã ban hành Kế hoạch số 964/KH-BGDĐT ngày 05/6/2026 triển khai phối hợp với Bộ Công an thực hiện tuyên truyền, giáo dục về bảo đảm TTATGT trong các cơ sở giáo dục, giao Vụ Học sinh, sinh viên phối hợp với Cục Cảnh sát giao thông triển khai các hoạt động đảm bảo TTATGT; có Công văn số 2621/BGDĐT-HSSV ngày 14/05/2026 chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố, các cơ sở giáo dục tăng cường các hoạt động phối hợp quản lý, giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ em, học sinh, sinh viên trong dịp nghỉ hè năm 2026.

6. Bộ Y tế

Bộ Y tế đã triển khai đồng bộ nhiều hoạt động nhằm thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trong lĩnh vực y tế, với trọng tâm là công tác cấp cứu và điều trị nạn nhân TNGT. Đã ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và Sở Y tế địa phương tăng cường năng lực tiếp nhận, cấp cứu người bị TNGT, nhất là trong các dịp cao điểm người dân nghỉ lễ, tết, du lịch hè... Chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc, máu, dịch truyền, oxy y tế, vật tư tiêu hao, trang thiết bị và giường bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh nhằm sẵn sàng ứng phó với các tình huống cấp cứu do TNGT. Nhiều đơn vị y tế tiếp tục được đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, nhất là tại các địa phương có mật độ giao thông cao hoặc tiềm ẩn nguy cơ TNGT lớn.

¹⁰ Kế hoạch số 293/KH-BGDĐT ngày 13/02/2026 về việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông năm 2026.

Tiếp tục củng cố năng lực sơ cứu, cấp cứu ban đầu tuyến y tế cơ sở: Bộ Y tế đã chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố, trong đó quy định chức năng, nhiệm vụ Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố thực hiện sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp cấp cứu tai nạn, tình trạng khẩn cấp xảy ra trên địa bàn. Tiếp tục cập nhật, ban hành và hướng dẫn thực hiện quy trình kỹ thuật chuyên ngành Hồi sức - Cấp cứu áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 10/8/2026 phê duyệt Đề án "Phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện giai đoạn 2026 - 2030" với mục tiêu xây dựng hệ thống cấp cứu ngoại viện đồng bộ, hiện đại, chuyên nghiệp, liên thông toàn quốc và gần dân, phấn đấu đến năm 2030, xe và nhân viên cấp cứu đạt chuẩn có thể tiếp cận hiện trường trong vòng 8 phút tại khu vực đô thị và 15 phút tại khu vực nông thôn. Một số tỉnh, thành phố đông dân cư thành lập các trung tâm cấp cứu độc lập ngoài bệnh viện (còn gọi là Trung tâm Cấp cứu 115), đảm nhận chức năng, nhiệm vụ điều phối mọi hoạt động của mạng lưới cấp cứu ngoại viện của tỉnh, thành phố. Một số địa phương khác thành lập và điều phối cấp cứu ngoại viện do bệnh viện đa khoa tỉnh chịu trách nhiệm hoặc có sự tham gia của các đơn vị tư nhân.

Cùng với đó, Bộ Y tế cũng chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BYT-BCA ngày 23/7/2014 quy định về xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đối với nạn nhân TNGT, đồng thời đẩy mạnh phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan chức năng trong công tác giám sát, chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe lái xe, cấp giấy khám sức khỏe, thu thập và tổng hợp số liệu TNGT phục vụ công tác thống kê, phân tích, dự báo và hoàn thiện chính sách.

7. Bộ Quốc phòng

Bộ Quốc phòng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các Chỉ thị của Đảng, Thủ tướng Chính phủ và các văn bản, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Chính phủ về công tác bảo đảm TTATGT. Trực tiếp và chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ ban hành 10 văn bản và hướng dẫn chỉ đạo về công tác bảo đảm TTATGT¹¹, tập trung vào các đợt cao điểm: tết Dương lịch, tết Nguyên đán

¹¹ Kế hoạch số 94/KH-BCĐ ngày 11/3/2026 về Năm An toàn giao thông 2026; Kế hoạch số 55/KH-XMVT ngày 07/01/2026 xây dựng Chuyên mục "Lăng kính giao thông quân sự" phát sóng trên Truyền hình Quốc phòng Việt Nam năm 2026; Kế hoạch số 884/KH-TCHCKT ngày 12/02/2026 triển khai thực hiện Đề án bảo đảm TTATGT đường bộ trong Quân đội giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Công điện số 02/CD-BCĐ ngày 01/01/2026 về bảo đảm TTATGT trong dịp Tết Dương lịch năm 2026; Công điện số 18/CD-BCĐ ngày 20/01/2026 về bảo đảm TTATGT dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ, Lễ hội xuân, đưa bộ đội xuất ngũ về địa phương và tiếp nhận chiến sĩ mới năm 2026; Công điện 129/CD-XMVT ngày 12/01/2026 về tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát xe quân sự trước, trong và sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Tết Nguyên đán và Lễ hội xuân Bính Ngọ năm 2026; Công văn số 958/TCHCKT-XMVT ngày 24/02/2026 về tăng cường bảo đảm TTATGT trong tiếp nhận chiến sĩ mới và Lễ hội xuân 2026; Công văn số 1603/XMVT-ATCG ngày 06/4/2026 về rút kinh nghiệm các

Bính Ngọ, Lễ hội xuân 2026, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, đưa bộ đội xuất ngũ về địa phương và tiếp nhận chiến sĩ mới; chấn chỉnh việc chấp hành quy định của pháp luật về TTATGT; xây dựng đơn vị điểm về ATGT; triển khai thực hiện Đề án bảo đảm TTATGT đường bộ trong Quân đội giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Xây dựng 05 Thông tư thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với đặc thù quân sự; tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật của Nhà nước.

8. Các bộ, ngành khác

- Ủy ban ATGT Quốc gia đã phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức Hội nghị tổng kết công tác bảo đảm TTATGT năm 2025 và triển khai nhiệm vụ năm 2026; đồng thời tập trung phối hợp, đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi các bộ, ngành và địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm TTATGT, trọng tâm là cao điểm Tết Bính Ngọ và các sự kiện chính trị quan trọng; phối hợp chặt chẽ với Bộ Xây dựng và các bộ liên quan hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 17/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 về việc chấm dứt hoạt động, giải thể Ủy ban ATGT Quốc gia và Ban ATGT các địa phương để chuyển giao nhiệm vụ về các Bộ và địa phương quản lý theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Có Công văn số 26/UBATGTQG ngày 17/3/2026 về tổng hợp thông tin và kiến nghị một số nội dung nâng cao ATGT đối với hoạt động kinh doanh vận tải.

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, ngành, cơ quan Trung ương của các đoàn thể thường xuyên liên tục thực hiện các hoạt động bảo đảm TTATGT theo chức năng nhiệm vụ được giao.

PHẦN THỨ HAI

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BẢO ĐẢM TTATGT NĂM 2026

Trong năm 2026, công tác bảo đảm TTATGT được triển khai trong bối cảnh tình hình TTATGT đã có chuyển biến tích cực, tuy nhiên còn nhiều yếu tố tác động như: ý thức và kỹ năng điều khiển phương tiện; sự bùng nổ phương tiện cá nhân; hạ tầng và điều kiện tự nhiên dẫn đến kết quả đạt được mới là bước đầu, chưa thực sự căn bản và đồng bộ, đặt ra nhiều thách thức đối với nhiệm vụ bảo đảm TTATGT. Trước tình hình đó, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, các bộ, ngành, địa phương đã triển khai quyết liệt, đồng bộ, xuyên suốt các giải pháp bảo đảm TTATGT, phục vụ hiệu quả mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đối

ngoại của đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. *Tình hình, kết quả công tác như sau:*

1. Tai nạn giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng hải)

a) Quý IV năm 2025 (từ ngày 15/9/2025 đến ngày 14/12/2025), toàn quốc xảy ra 4.747 vụ, làm chết 2.620 người, bị thương 3.181 người (trong đó có 08 vụ đặc biệt nghiêm trọng, làm chết 26 người, bị thương 22 người). So với cùng kỳ năm 2024, giảm 1.279 vụ (-21,22%), giảm 360 người chết (-12,08%), giảm 1.064 người bị thương (-25,06%). Cụ thể:

- Đường bộ: Xảy ra 4.706 vụ, làm chết 2.587 người, bị thương 3.176 người¹². So với cùng kỳ năm 2024, giảm 1.292 vụ, giảm 370 người chết, giảm 1.068 người bị thương.

- Đường sắt: Xảy ra 27 vụ, làm chết 21 người, bị thương 04 người. So với cùng kỳ năm 2024, tăng 12 vụ, tăng 09 người chết, tăng 03 người bị thương.

- Đường thủy: Xảy ra 12 vụ, làm chết 11 người, bị thương 01 người. So với cùng kỳ năm 2024, số vụ không tăng không giảm, tăng 02 người chết, tăng 01 người bị thương.

- Đường hàng hải: Xảy ra 02 vụ, làm chết và mất tích 01 người, không có người bị thương. So với cùng kỳ năm 2024, tăng 01 vụ, giảm 01 người chết và mất tích, số người bị thương không tăng không giảm.

b) 9 tháng đầu năm 2026 (từ ngày 15/12/2026 đến ngày 14/9/2026), toàn quốc xảy ra 11.566 vụ, làm chết 7.200 người, bị thương 6.704 người (trong đó có 23 vụ đặc biệt nghiêm trọng, làm chết 84 người, bị thương 41 người). So với cùng kỳ năm 2025, giảm 2.308 vụ (-16,64%), giảm 712 người chết (-9%), giảm 2.409 người bị thương (-26,43%). Cụ thể:

¹² Nguyên nhân dẫn đến TNGT chủ yếu là do người điều khiển phương tiện không chú ý quan sát (chiếm 31,29%). Còn lại là do người điều khiển phương tiện đi sai làn đường, phần đường (chiếm 13,94%); vi phạm quy định an toàn giao thông khi chuyển hướng (chiếm 11,63%); vượt sai quy định (chiếm 4,50%); không giữ khoảng cách an toàn (chiếm 3,57%); vi phạm tốc độ (chiếm 3,55%); sử dụng rượu, bia, chất kích thích có cồn (chiếm 2,72%); người đi bộ sang đường sai quy định (chiếm 2,54%); dừng đỗ sai quy định (chiếm 0,43%); phương tiện không đảm bảo an toàn kỹ thuật (chiếm 0,25%); sử dụng ma túy, chất gây nghiện (chiếm 0,08%); phương tiện chở hàng hóa vượt quá trọng tải, quá kích thước cho phép (chiếm 0,06%); công trình giao thông đường bộ không đảm bảo an toàn (chiếm 0,02%). Nguyên nhân khác 11,39%; chưa xác định được nguyên nhân 14,03%. Tuyến đường xảy ra tai nạn: Quốc lộ (32,00%); đường tỉnh (22,26%); đường xã (20,49%); đường đô thị (15,35%); cao tốc (1,66%); các tuyến đường khác và chưa cập nhật tuyến đường (8,25%). Thời gian xảy ra tai nạn: Từ 18h-24h (36,08%); từ 12h-18h (29,27%); từ 6h-12h (22,71%); từ 0h-6h (11,94%). Độ tuổi người điều khiển phương tiện gây ra tai nạn: Dưới 18 tuổi (7,99%); từ 18-27 tuổi (18,37%); từ 28-55 tuổi (53,81%); trên 55 tuổi (19,83%). Phương tiện liên quan đến tai nạn: Mô tô, xe máy (57,67%); xe tải, xe rơi moóc, sơ mi rơi moóc (22,68%); xe ô tô con (10,45%); ô tô khách (2,66%); ô tô chuyên dụng (0,52%); xe thô sơ và phương tiện đường bộ khác (6,02%).

- Đường bộ: Xảy ra 11.482 vụ, làm chết 7.135 người, bị thương 6.686 người¹³. So với cùng kỳ năm 2025, giảm 2.274 vụ, giảm 694 người chết, giảm 2.402 người bị thương.

- Đường sắt: Xảy ra 55 vụ, làm chết 41 người, bị thương 11 người. So với cùng kỳ năm 2025, giảm 24 vụ, giảm 13 người chết, giảm 09 người bị thương.

- Đường thủy: Xảy ra 27 vụ, làm chết 22 người, bị thương 07 người. So với cùng kỳ năm 2025, giảm 08 vụ, giảm 03 người chết, tăng 02 người bị thương.

- Đường hàng hải: Xảy ra 02 vụ, làm chết và mất tích 02 người, không có người bị thương. So với cùng kỳ năm 2025, giảm 02 vụ, giảm 02 người chết và mất tích, số người bị thương không tăng không giảm.

c) Năm 2026 (từ ngày 15/9/2025 đến ngày 14/9/2026), toàn quốc xảy ra 16.311 vụ, làm chết 9.818 người, bị thương 9.885 người (trong đó có 31 vụ đặc biệt nghiêm trọng, làm chết 110 người, bị thương 63 người). So với cùng kỳ năm 2025, giảm 3.587 vụ (-18,02%), giảm 1.072 người chết (-9,84%), giảm 3.473 người bị thương (-26%). Cụ thể:

- Đường bộ: Xảy ra 16.188 vụ, làm chết 9.722 người, bị thương 9.862 người. So với cùng kỳ năm 2025, giảm 3.566 vụ, giảm 1.064 người chết, giảm 3.470 người bị thương.

- Đường sắt: Xảy ra 82 vụ, làm chết 62 người, bị thương 15 người. So với cùng kỳ năm 2025, giảm 12 vụ, giảm 04 người chết, giảm 06 người bị thương.

- Đường thủy: Xảy ra 39 vụ, làm chết 33 người, bị thương 08 người. So với cùng kỳ năm 2025, giảm 08 vụ, giảm 01 người chết, tăng 03 người bị thương.

- Đường hàng hải: Xảy ra 04 vụ¹⁴, làm chết và mất tích 03 người, không có người bị thương. So với cùng kỳ năm 2025, giảm 01 vụ, giảm 03 người chết và mất tích, số người bị thương không tăng không giảm.

¹³ Nguyên nhân dẫn đến TNGT chủ yếu là do người điều khiển phương tiện không chú ý quan sát (chiếm 34,88%). Còn lại là do người điều khiển phương tiện đi sai làn đường, phân đường (chiếm 13,36%); vi phạm quy định an toàn giao thông khi chuyển hướng (chiếm 10,96%); vượt sai quy định (chiếm 5,02%); không giữ khoảng cách an toàn (chiếm 4,25%); người đi bộ sang đường sai quy định (chiếm 3,24%); vi phạm tốc độ (chiếm 2,14%); sử dụng rượu, bia, chất kích thích có cồn (chiếm 1,68%); dừng đỗ sai quy định (chiếm 0,40%); phương tiện không đảm bảo an toàn kỹ thuật (chiếm 0,16%); công trình giao thông đường bộ không đảm bảo an toàn (chiếm 0,10%); sử dụng ma túy, chất gây nghiện (chiếm 0,07%). Nguyên nhân khác 14,83%; chưa xác định được nguyên nhân 8,91%. Tuyến đường xảy ra tai nạn: Quốc lộ (36,29%); đường tỉnh (22,57%); đường xã (19,81%); đường đô thị (15,53%); cao tốc (1,22%); các tuyến đường khác và chưa cập nhật tuyến đường (4,57%). Thời gian xảy ra tai nạn: Từ 18h-24h (35,96%); từ 12h-18h (27,42%); từ 6h-12h (23,33%); từ 0h-6h (13,29%). Độ tuổi người điều khiển phương tiện gây ra tai nạn: Dưới 18 tuổi (11,36%); từ 18-27 tuổi (23,48%); từ 28-55 tuổi (52,31%); trên 55 tuổi (12,85%). Phương tiện liên quan đến tai nạn: Mô tô, xe máy (56,85%); xe tải, xe rơ moóc, sơ mi rơ moóc (22,24%); xe ô tô con (10,72%); ô tô khách (2,81%); ô tô chuyên dụng (0,47%); xe thô sơ và phương tiện đường bộ khác (6,92%).

¹⁴ Nguyên nhân chủ quan: thuyền viên chưa tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn hàng hải, quy tắc phòng ngừa đâm va trên biển; công tác cảnh giới, đánh giá tình huống và phối hợp điều động tàu có lúc chưa bảo đảm; việc duy trì các quy trình an toàn của chủ tàu, người khai thác tàu chưa thường xuyên. Nguyên nhân khách quan: thời tiết, khí tượng thủy văn trên biển diễn biến bất thường, khó dự báo; mật độ phương tiện hoạt động tại một số tuyến hàng hải, khu vực ven biển cao.

d) Tình hình TNGT trong hoạt động của quân đội: Theo số liệu báo cáo của Bộ Quốc phòng, toàn quân xảy ra 49 vụ TNGT (nguyên nhân: chủ quan 21 vụ; khách quan 12 vụ; hỗn hợp 16 vụ); làm chết 37 người, bị thương 39 người. So với cùng kỳ năm 2025, giảm 09 vụ (-15,52%), giảm 06 người chết (-13,95%), giảm 05 người bị thương (-11,36%). Trong đó:

- TNGT xe ô tô quân sự: Xảy ra 03 vụ (nguyên nhân: chủ quan 01 vụ; khách quan 01 vụ; hỗn hợp 01 vụ); làm chết 02 người, bị thương 11 người. So với cùng kỳ năm 2025, giảm 03 vụ (-50%), giảm 01 người chết (-33,33%), tăng 03 người bị thương (+37,5%);

- TNGT phương tiện cá nhân: Xảy ra 46 vụ (nguyên nhân: chủ quan 20 vụ; khách quan 11 vụ; hỗn hợp 15 vụ), làm chết 35 người, bị thương 28 người. So với cùng kỳ năm 2025, giảm 06 vụ (-11,54%), giảm 05 người chết (-12,5%) và giảm 08 người bị thương (-22,22%).

2. Sự cố, vụ việc hàng không

a) Quý IV năm 2024 (từ ngày 15/9/2025 - 14/12/2025): Xảy ra tổng số 67 sự cố, vụ việc (trong đó có 14 sự cố, 53 vụ việc). So với cùng kỳ năm 2024, tổng số sự cố, vụ việc giảm 07 sự cố, vụ việc (-9,5%), trong đó số sự cố giảm 02 sự cố (-2,5%), số vụ việc giảm 05 vụ việc (-8,6%).

b) 9 tháng đầu năm 2026 (từ ngày 15/12/2025 – 14/9/2026): Xảy ra tổng số 345 sự cố, vụ việc (trong đó có 01 sự cố nghiêm trọng, 46 sự cố và 298 vụ việc). So với cùng kỳ năm 2025, tổng số sự cố, vụ việc tăng 118 sự cố, vụ việc (+52%), trong đó số sự cố giảm 04 sự cố (-7,8%), số vụ việc tăng 122 vụ việc (+69,3%).

3. Xử lý vi phạm TTATGT

a) Lĩnh vực đường bộ, đường sắt, đường thủy

Bộ Công an chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương bố trí lực lượng hợp lý thường xuyên bám sát địa bàn, tổ chức tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, chủ động giải quyết những vấn đề nóng, phức tạp nổi lên về TTATGT; tham mưu chỉ đạo, xây dựng, triển khai các kế hoạch tuần tra, kiểm soát, kiểm tra, xử lý vi phạm TTATGT theo các chuyên đề với hình thức liên tuyến, liên địa bàn phù hợp với từng khung thời gian, tuyến, địa bàn cụ thể. Trong đó:

- *Trên đường bộ*: Tiếp tục duy trì xử lý vi phạm theo 05 nhóm chuyên đề, gồm: ⁽¹⁾ Người điều khiển phương tiện giao thông mà trong cơ thể có chất ma túy, vi phạm nồng độ cồn; ⁽²⁾ Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa vi phạm các quy định khi tham gia giao thông; ⁽³⁾ Học sinh, phụ huynh chở học sinh vi phạm TTATGT; ⁽⁴⁾ Vi phạm tốc độ, không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu

(vượt đèn đỏ), đi không đúng phần đường, làn đường quy định, chuyển làn đường không đúng quy định, đi ngược chiều, tránh vượt, không tuân thủ các quy định về nhường đường tại nơi đường bộ giao nhau; ⁽⁵⁾ Điều khiển xe thành đoàn gây cản trở giao thông, lạng lách, đánh võng, đua xe trái phép, gây rối trật tự công cộng.

- *Trên đường thủy*: Tiếp tục tập trung xử lý vi phạm chở quá vạch dấu mớn nước an toàn; vi phạm quy định về đăng ký, đăng kiểm, an toàn kỹ thuật, hoán cải, sửa chữa phương tiện; các vi phạm quy định về hoạt động của thuyền viên, người lái phương tiện, chủ phương tiện, phương tiện; vi phạm quy định về quản lý, khai thác cảng, bến thủy... Kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác, kinh doanh, vận chuyển cát, sỏi, khoáng sản.

- *Trên đường sắt*: Kiểm tra, xử lý các điểm vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt, phối hợp với chính quyền địa phương và ngành đường sắt đóng lối đi tự mở trên các tuyến đường sắt quốc gia¹⁵; kiểm tra, xử lý vi phạm các quy định về bảo đảm an ninh, trật tự, vận chuyển hành khách, hàng hóa trên đường sắt; nhân viên đường sắt vi phạm quy trình tác nghiệp, sử dụng rượu bia khi lên ban.

Kết quả xử lý vi phạm:

- Quý IV năm 2025 (từ ngày 15/9/2025 đến ngày 14/12/2025)

Lực lượng Cảnh sát giao thông (CSGT) đã kiểm tra, xử lý 824.413 trường hợp vi phạm TTATGT, phạt tiền 1.773 tỷ 045 triệu đồng; tước 31.776 giấy phép lái xe, bằng, chứng chỉ chuyên môn; tạm giữ 224.115 phương tiện các loại. So với cùng kỳ năm 2024, xử lý giảm 288.331 trường hợp (-25,91%), tiền phạt giảm 185 tỷ 663 triệu đồng (-9,54%), cụ thể: *Đường bộ*: Xử lý 806.535 trường hợp, phạt tiền 1.745 tỷ 657 triệu đồng. *Đường sắt*: Xử lý 398 trường hợp, phạt tiền 416 triệu đồng. *Đường thủy*: Xử lý 17.480 trường hợp, phạt tiền 26 tỷ 971 triệu đồng.

- 9 tháng đầu năm 2026 (từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/9/2026)

Lực lượng CSGT đã kiểm tra, xử lý 3.765.573 trường hợp vi phạm TTATGT, phạt tiền 7.042 tỷ 357,43 triệu đồng; tước 89.161 giấy phép lái xe, bằng, chứng chỉ chuyên môn; tạm giữ 770.484 phương tiện các loại. So với cùng kỳ năm 2025, xử lý tăng 1.504.481 trường hợp (+66,55%), tiền phạt tăng 2.506 tỷ 825 triệu đồng (+55,27%), cụ thể: *Đường bộ*: Xử lý 3.697.209 trường hợp, phạt tiền 6.922 tỷ 955 triệu đồng. *Đường sắt*: Xử lý 15.966 trường hợp, phạt tiền 17 tỷ 537,6 triệu đồng. *Đường thủy*: Xử lý 52.398 trường hợp, phạt tiền 101 tỷ 865 triệu đồng.

- Năm 2026 (từ ngày 15/9/2025 đến ngày 14/9/2026)

Lực lượng CSGT đã kiểm tra, xử lý 4.589.986 trường hợp vi phạm TTATGT, phạt tiền 8.815 tỷ 402 triệu đồng; tước 120.010 giấy phép lái xe, bằng, chứng chỉ chuyên môn; tạm giữ 994.628 phương tiện các loại. So với cùng kỳ năm 2025, xử

¹⁵ Đã phối hợp đóng 169 lối đi tự mở; thu hẹp 11 lối đi tự mở; xóa bỏ 10 lối đi tự mở; rào đóng 04 vị trí bị mất tôn hộ lan.

lý tăng 773.559 trường hợp (+20,27%), tiền phạt tăng 1.799 tỷ 305 triệu đồng (+25,64%), cụ thể: *Đường bộ*: Xử lý 4.503.744 trường hợp, phạt tiền 8.515 tỷ 402 triệu đồng. Trong đó, có 765.337 trường hợp vi phạm nồng độ cồn (chiếm 15,64% các hành vi vi phạm); 1.818 trường hợp lái xe dương tính với chất ma túy (chiếm 0,04% các hành vi vi phạm); 35.921 trường hợp chở hàng quá tải (chiếm 0,73% các hành vi vi phạm); 24.451 trường hợp vi phạm quy định về chở quá số người quy định (chiếm 0,49% các hành vi vi phạm); 1.123.247 trường hợp vi phạm quy định về tốc độ (chiếm 22,95% các hành vi vi phạm); 216.526 trường hợp đi sai làn đường, phần đường (chiếm 4,42% các hành vi vi phạm); 391.573 trường hợp dừng đỗ sai quy định (chiếm 8% các hành vi vi phạm); 500.932 trường hợp vi phạm quy định về đội mũ bảo hiểm (chiếm 10,24% các hành vi vi phạm)... *Đường sắt*: Xử lý 16.364 trường hợp, phạt tiền 17 tỷ 953 triệu đồng. *Đường thủy*: Xử lý 69.878 trường hợp, phạt tiền 128 tỷ 837 triệu đồng.

b) Lĩnh vực hàng hải

- Quý IV năm 2025 (từ ngày 15/9/2025 đến ngày 14/12/2025): Cục Hàng hải, Đường thủy Việt Nam và các đơn vị trực thuộc đã tiến hành xử lý 59 vụ vi phạm với tổng số tiền xử phạt 707,5 triệu đồng. So với cùng kỳ cùng năm 2024, số vụ vi phạm bị xử phạt hành chính giảm 30 vụ (-33,71%).

- 9 tháng đầu năm 2026 (từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/9/2026): Cục Hàng hải, Đường thủy Việt Nam và các đơn vị trực thuộc đã tiến hành xử lý 164 vụ vi phạm với tổng số tiền xử phạt 2 tỷ 937,75 triệu đồng. So với cùng kỳ năm 2025, số vụ vi phạm bị xử phạt hành chính giảm 20 vụ (-10,87%).

c) Lĩnh vực hàng không

- Quý IV năm 2025 (từ ngày 15/9/2025 đến ngày 14/12/2025): Cảng vụ miền Bắc, Cảng vụ miền Trung, Cảng vụ miền Nam, Thanh tra Hàng không đã thực hiện xử phạt tổng cộng 84 lần, tương đương số tiền 558,5 triệu đồng.

- 9 tháng đầu năm 2026 (từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/9/2026): Cảng vụ miền Bắc, Cảng vụ miền Trung, Cảng vụ miền Nam, Thanh tra Hàng không đã thực hiện xử phạt tổng cộng 267 lần, tương đương số tiền 1 tỷ 806,75 triệu đồng.

4. Kết cấu hạ tầng và tổ chức giao thông

Bộ Xây dựng chỉ đạo các Ban Quản lý dự án, Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan triển khai 32 dự án, trong đó dự kiến khởi công 05 dự án mới và hoàn thành thi công xây dựng 27 dự án. Đến nay, đã khởi công 02 dự án mới¹⁶ và hoàn thành thi công 09 dự án¹⁷. Các công trình, dự án hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng

¹⁶ (1) Dự án "Cải tạo khu gian Hòa Duyệt - Thanh Luyên, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh; (2) Dự án Cầu Ninh Cường trên QL37 (ODA) (Ban TL)

¹⁷ (1) Dự án cao tốc cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu; (2) Dự án tuyến tránh TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; (3) Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc; (4) Dự án đầu tư tuyến nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ; (5) Dự án

đã góp phần tạo thuận lợi trong lưu thông, giảm tai nạn, đảm bảo TTATGT và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương nơi dự án đi qua.

Về đường bộ cao tốc, tính đến cuối năm 2025, cả nước đã hoàn thành, đưa vào khai thác và thông xe kỹ thuật khoảng 3.345 km tuyến chính cao tốc (tăng 1.324 km so với thời điểm trước năm 2025). 9 tháng đầu năm 2026, Bộ Xây dựng và các địa phương đã hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng 395 km đường bộ cao tốc gồm các dự án thành phần thuộc tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, Hoài Nhơn - Quy Nhơn, Quy Nhơn - Chí Thạnh, Chí Thạnh - Vân Phong, Hậu Giang - Cà Mau và cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu¹⁸; đặc biệt đã hoàn thành đưa vào khai thác toàn tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Hiện nay, Bộ Xây dựng và các địa phương đang tích cực triển khai thi công, dự kiến hoàn thành trước năm 2027 khoảng 1.252 km đường bộ cao tốc, trong đó: khoảng 379 km đường bộ cao tốc tại các dự án đã thông xe vào dịp 19/12/2025 phần đầu cơ bản hoàn thành trong năm 2026¹⁹ và khoảng 873 km đường bộ cao tốc cơ bản hoàn thành trong năm 2027. Trên đường sắt, nhiều dự án được tập trung triển khai, như: Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam²⁰; dự án tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng²¹ và các dự án đường sắt đô thị Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh²². Cùng với đó, Bộ Xây dựng đang tiếp tục khẩn trương nghiên cứu, đề xuất quy hoạch và phát triển “giao thông tĩnh” (bãi đỗ xe, điểm dừng đỗ); đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông dành cho người khuyết tật, người cao tuổi và trẻ em tại các đô thị lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế tại các địa phương.

Công tác bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đối với hệ thống quốc lộ, đường thủy nội địa, hàng hải, đường sắt, hàng không; khắc phục các điểm bất cập về tổ chức giao thông; xử lý bất cập về đèn tín hiệu giao thông, báo hiệu đường bộ; giải

QL.8C đoạn từ Thiên Cầm - QL.1 và đoạn từ QL.8 - đường HCM; (6) Dự án đường tránh phía Đông TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; (7) Đầu tư xây dựng QL12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn; (8) Dự án cải tạo nâng cấp đoạn Hà Nội - Vinh, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh; (9) Dự án cải tạo nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh.

¹⁸ Trong đó có 88/88 km Quảng Ngãi - Hoài Nhơn; 70/70 km Hoài Nhơn - Quy Nhơn; 62/62 km Quy Nhơn - Chí Thạnh; 48/48 km Chí Thạnh - Vân Phong; 54/54 km Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu và 73/73 km Hậu Giang - Cà Mau.

¹⁹ Tổng số 10 dự án/DATP do các địa phương làm cơ quan chủ quản, với tổng chiều dài 379 km gồm: (1) Tỉnh Tuyên Quang: Dự án Tuyên Quang - Hà Giang đoạn qua Hà Giang và đoạn qua Tuyên Quang, chiều dài 104 km; (2) Tỉnh Đắk Lắk: DATP3 Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, chiều dài 48 km; (3) Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Tây Ninh, Đồng Nai: Dự án Vành đai 3 TP. Hồ Chí Minh, chiều dài 75 km (DATP1 chiều dài 47 km, DATP3 chiều dài 11km, DATP5 chiều dài 11 km, DATP7 chiều dài 6 km); (4) Tỉnh Đồng Tháp: DATP1 Cao Lãnh - An Hữu, chiều dài 16 km; (5) Tỉnh Cao Bằng: Dự án Đồng Đăng - Trà Lĩnh, chiều dài 93 km; (6) Tỉnh Lạng Sơn: Dự án Hữu Nghị - Chi Lăng, chiều dài 43 km.

²⁰ Chủ đầu tư đã hoàn tất thủ tục mở thầu lựa chọn tư vấn lập BCNCKT. Tuy nhiên, nhà thầu nhận hồ sơ yêu cầu chưa đáp ứng yêu cầu, nên việc lựa chọn tư vấn không thể hoàn thành trong quý III/2026; Bộ Xây dựng phần đầu hoàn thành lựa chọn nhà thầu tư vấn trong quý IV/2026. Về công tác GPMB: các địa phương đang triển khai công tác GPMB, xây dựng khu tái định cư.

²¹ Dự án được Quốc hội phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư ngày 24/8/2026. Bộ Xây dựng đang chỉ đạo hoàn thiện BCNCKT theo quy định; đồng thời phối hợp thúc đẩy phía Trung Quốc thống nhất kế hoạch đàm phán Hiệp định xây dựng cầu chung qua biên giới để làm cơ sở phê duyệt dự án trong quý IV/2026 và đàm phán Hiệp định vay vốn. Chủ đầu tư phần đầu hoàn thành thương thảo, ký hợp đồng gói tư vấn khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật trong tháng 10/2026.

²² Hà Nội được quy hoạch 18 tuyến đường sắt đô thị, tổng chiều dài khoảng 979 km; đang đầu tư 11 tuyến, khoảng 427 km, trong đó 03 tuyến đang triển khai; 05 tuyến đang chuẩn bị đầu tư, đã khởi công ngày 22/6/2026, dự kiến hoàn thành năm 2030; 03 tuyến đang chuẩn bị đầu tư, phần đầu khởi công năm 2027 và hoàn thành năm 2030. TP. Hồ Chí Minh được quy hoạch 28 tuyến, khoảng 1.024 km; giai đoạn 2026-2030 ưu tiên 08 tuyến, khoảng 305 km, trong đó 06 dự án đang lập BCNCKT, phần đầu khởi công năm 2026 và 02 dự án đang triển khai.

quyết tình trạng lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, tự ý tháo dỡ dải phân cách, mở lối đi trái phép trên quốc lộ, cao tốc; giải quyết tình trạng ngập úng đô thị mỗi khi mưa lớn gây chia cắt, ùn tắc giao thông nghiêm trọng tại các thành phố lớn được triển khai đồng bộ nhằm duy trì điều kiện khai thác an toàn. Theo đó, Bộ Xây dựng đã thường xuyên hướng dẫn, đề nghị các địa phương kiểm tra, khơi thông hệ thống tiêu thoát nước, bảo đảm an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật trước mùa mưa, bão (các địa phương đã đầu tư, cải tạo hệ thống thoát nước, từng bước nâng năng lực tiêu thoát). Chỉ đạo Cục Đường bộ Việt Nam chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ tổng rà soát, sửa chữa, bổ sung lắp đặt hơn 3.300 biển báo; xây dựng gờ, gờ giảm tốc tại 608/1.213 vị trí giao cắt đường sắt với đường bộ; kết nối đồng bộ, duy trì tín hiệu giữa đường bộ với đường sắt tại các vị trí có nút giao đèn tín hiệu tại 57 vị trí; sửa chữa hàng nghìn m² mặt đường khu vực tiếp giáp với các đường ngang; phát quang cây cối, dỡ bỏ biển hiệu... đảm bảo tầm nhìn khu vực giao cắt; thực hiện xử lý, khắc phục 07 điểm hay xảy ra TNGT và 71 điểm tiềm ẩn TNGT trên hệ thống quốc lộ do đơn vị quản lý. Phối hợp với Cục Cảnh sát giao thông kiểm tra, rà soát công tác tổ chức giao thông các đoạn tuyến thuộc tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông ghi nhận 353 kiến nghị (điều chỉnh bổ sung biển báo, vạch sơn, đèn tín hiệu, hộ lan tôn sóng, hư hỏng cầu đường, công trình ATGT...), chỉ đạo giải quyết 268 kiến nghị thuộc thẩm quyền (76%), 85 kiến nghị còn lại (24%) liên quan đến quy mô, chủ trương đầu tư phân kỳ ban đầu và liên quan đến quy chuẩn, tiêu chuẩn đường cao tốc, không thuộc thẩm quyền giải quyết đã báo cáo cấp có thẩm quyền để chỉ đạo (hiện đang tiếp tục tiến hành rà soát công tác tổ chức giao thông các tuyến cao tốc trên cả nước và Quốc lộ 1 từ Lạng Sơn đến Cà Mau để kịp thời xử lý các tồn tại, bất cập trên tuyến, đồng thời có giải pháp nâng cao ATGT trên tuyến nhằm mục tiêu "Tổ chức giao thông phù hợp, khoa học, bảo đảm người dân dễ hiểu, thuận lợi, an toàn khi tham gia giao thông"); rà soát phát hiện khoảng 10.520 vị trí bất cập về biển báo hiệu đường bộ, chủ yếu liên quan đến kích thước, vị trí lắp đặt, độ rõ nét hoặc nhu cầu bổ sung biển báo (không ảnh hưởng lớn đến tổ chức giao thông), đã chỉ đạo các Khu Quản lý đường bộ, Sở Xây dựng các địa phương yêu cầu các đơn vị chức năng khắc phục ngay các tồn tại, bất cập không để xảy ra TNGT, gây bức xúc đối với người tham gia giao thông; rà soát gần 7.000 cụm đèn tín hiệu trên toàn quốc, phát hiện 1.025 cụm có bất cập, đã thực hiện các giải pháp sửa chữa, cải tạo và bổ sung báo hiệu đường bộ, đến nay cơ bản các tồn tại đã được khắc phục, một số vị trí phức tạp được ưu tiên xử lý đột xuất và đưa vào kế hoạch bảo trì hàng năm.

Chính quyền địa phương và các chủ thể liên quan rà soát, xóa bỏ 429/2.431 vị trí lối đi tự mở, đạt 13,89%, trong đó có 15 vị trí lối đi tự mở rào thu hẹp xóa bỏ nhưng bị phá dỡ, tái lập). Hiện toàn quốc còn 2.040 vị trí lối đi tự mở nguy hiểm

chưa được xóa bỏ hoàn toàn, tiềm ẩn nguy cơ TNGT đang phải thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông như: rào thu hẹp lối đi tự mở, cấm bỏ sung biển cảnh báo chú ý, biển hạn chế phương tiện cơ giới, duy trì tổ chức cảnh giới an toàn giao thông...

Lực lượng CSGT đã xử lý 27.351 trường hợp vi phạm sử dụng trái phép lòng đường, vỉa hè để họp chợ; kinh doanh dịch vụ ăn uống; bày, bán hàng hóa; sửa chữa phương tiện, máy móc, thiết bị; rửa xe; đặt, treo biển hiệu, biển quảng cáo; phối hợp với ngành Xây dựng khảo sát, phát hiện 10.412 điểm bất cập về tổ chức giao thông; kiến nghị ngành Xây dựng tiếp thu, khắc phục 6.631/10.412 (đạt 63,69%), còn 3.781 điểm chưa khắc phục.

Để tăng cường ATGT trên các tuyến đường miền núi, đối với các tuyến quốc lộ như Quốc lộ 6, Quốc lộ 3, Quốc lộ 4A, Quốc lộ 4C và đường Hồ Chí Minh (đoạn qua khu vực miền núi) có đặc điểm địa hình phức tạp, nhiều đèo dốc, bán kính cong nhỏ, tầm nhìn hạn chế, thường xuyên chịu ảnh hưởng của sương mù, mưa lớn, sạt lở đất đá; trong khi đó, lưu lượng phương tiện, đặc biệt là xe tải trọng lớn, xe khách đường dài có xu hướng gia tăng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất ATGT, Cục Đường bộ Việt Nam đã chỉ đạo các Khu Quản lý đường bộ, các đơn vị quản lý khai thác tuyến tổ chức rà soát tổng thể các đoạn tuyến nguy hiểm để đầu tư, cải tạo và nâng cấp hạ tầng đường bộ nhằm triển khai có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các vị trí xung yếu, có nguy cơ mất an toàn cao. Nhiều đoạn tuyến đã được cải tạo nhằm mở rộng bán kính cong, mặt đường, xử lý các điểm khuất tầm nhìn; đồng thời, tăng cường gia cố mái taluy, xử lý sạt lở, ổn định nền đường, hoàn thiện hệ thống thoát nước nhằm bảo đảm an toàn khai thác trong điều kiện thời tiết bất lợi. Việc kết hợp giữa công tác bảo trì thường xuyên với đầu tư cải tạo cục bộ đã góp phần từng bước nâng cao điều kiện khai thác, giảm thiểu các nguy cơ mất ATGT trên các tuyến đường bộ.

5. Phương tiện giao thông

a) Công tác đăng ký, quản lý phương tiện

- Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng an toàn kỹ thuật phương tiện; quản lý an toàn phương tiện. Hoàn thành tổng rà soát, làm sạch dữ liệu đăng ký và số hóa hồ sơ đăng ký xe; tổng rà soát phương tiện tự đổ, sơ mi rơ moóc tự đổ có trọng tải từ 15 tấn trở lên. Tiếp tục triển khai tổng rà soát phương tiện xe mô tô của công nhân tại các khu công nghiệp, xe tải tự tổ dưới 15 tấn, xe Limousine, xe kinh doanh vận tải khách không đúng quy định; thực hiện 100 ngày tổng rà soát, xác minh, cập nhật làm sạch dữ liệu đăng ký, quản lý phương tiện trên Hệ thống đăng ký xe.

- Đăng ký mới 705.096 xe ô tô, 3.630.322 xe mô tô. Nâng tổng số xe đã đăng ký tính đến ngày 14/9/2026 là 7.269.419 ô tô, 85.018.949 mô tô.

- Tổ chức đấu giá thành 30.651 biển số xe ô tô và 56.345 biển số xe mô tô (trong đó có 29.839 biển số xe ô tô đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính với 1.978 tỷ 665 triệu đồng; 56.232 biển số xe mô tô hoàn thành nghĩa vụ tài chính với 560 tỷ 310 triệu đồng).

- Lĩnh vực hàng không: Tính đến ngày 15/6/2026, số lượng máy bay đăng ký quốc tịch Việt Nam là 246 máy bay, tăng 19 máy bay so với cùng kỳ năm 2025; số lượng trực thăng đăng ký quốc tịch Việt Nam là 28 trực thăng, không thay đổi so với cùng kỳ năm 2025.

b) Công tác đăng kiểm phương tiện

- Đăng kiểm xe cơ giới lưu hành: Đã đăng kiểm 6.290.766 lượt phương tiện. Trong đó có 5.514.985 lượt phương tiện đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, 775.781 (chiếm 12.33%) lượt phương tiện không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phải bảo dưỡng, sửa chữa, điều chỉnh để kiểm định lại.

- Đăng kiểm tàu biển, công trình biển: Đã đăng kiểm 1.626 lượt phương tiện (trong đó: lần đầu 65 lượt phương tiện, định kỳ 212 lượt phương tiện, trung gian 243 lượt phương tiện, hàng năm 636 lượt phương tiện, trên đà 493 lượt phương tiện, bất thường 383 lượt phương tiện, hoán cải 43 lượt phương tiện).

- Đăng kiểm phương tiện thủy nội địa: Đã đăng kiểm 34.594 lượt phương tiện (trong đó: hàng năm 23.728 lượt phương tiện, trung gian 1.204 lượt phương tiện; định kỳ 6.564 lượt phương tiện, lần đầu 1.397 lượt phương tiện, trên đà 7.880 lượt phương tiện, bất thường 5.200 lượt phương tiện).

- Đăng kiểm phương tiện đường sắt: Đã đăng kiểm 4.175 lượt phương tiện (trong đó: sản xuất lắp ráp 120 lượt phương tiện, nhập khẩu 18 lượt phương tiện, hoán cải 75 lượt phương tiện, định kỳ 3.962 lượt phương tiện).

- Thử nghiệm chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho 1.074 xe ô tô, rơ moóc, sơ mi rơ moóc; 2.006 linh kiện ô tô; 559 xe mô tô, xe gắn máy, xe bốn bánh chở người; 1.090 linh kiện xe mô tô, xe gắn máy. Thẩm định thiết kế đóng mới 28 tàu, thiết kế hoán cải 05 tàu, thiết kế sửa đổi 128 tàu, thiết kế lập hồ sơ 07 tàu, thiết kế 48 sản phẩm công nghiệp và 70 tài liệu hướng dẫn tàu biển, thẩm định. Thẩm định thiết kế đóng mới 748 phương tiện thủy nội địa, thiết kế hoán cải 252 phương tiện thủy nội địa, thiết kế sửa đổi 799 phương tiện thủy nội địa và 898 sản phẩm công nghiệp, 673 tài liệu hướng dẫn phương tiện thủy nội địa.

c) Công tác kiểm soát tải trọng phương tiện

- Lĩnh vực đường bộ: Lực lượng CSGT đã xử lý 35.921 trường hợp chở hàng quá tải (chiếm 0,73% các hành vi vi phạm).

- Lĩnh vực đường sắt: Các đơn vị Quản lý an toàn khu vực đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát tải trọng xe tại các ga có xếp dỡ hàng hóa. Qua kiểm tra chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm xếp hàng hóa vượt quá tải trọng cho phép.

- Lĩnh vực hàng hải và đường thủy: Kết quả kiểm tra trong kỳ không phát hiện phương tiện chở hàng vượt quá trọng tải cho phép tham gia giao thông trên đường hàng hải. Lực lượng CSGT đã xử lý 31.849 trường hợp vi phạm chở hàng quá vạch dấu mớn nước an toàn trên đường (chiếm 50,32% các hành vi vi phạm).

6. Công tác sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái

- Lĩnh vực đường bộ: Bộ Công an đã nghiên cứu, cải tiến quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe tại Thông tư số 108/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Tổ chức sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cho 5.232.888 trường hợp, kết quả: 3.454.667 trường hợp đạt (66,01%). Tiếp nhận cấp đổi, cấp lại 1.820.562 giấy phép lái xe dân sự và 3.429 giấy phép lái xe quốc tế.

- Các lĩnh vực khác: Bộ Xây dựng đã trình Chính phủ và trực tiếp ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, giao Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức tập huấn và cấp giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ vận tải cho người lái xe kinh doanh của đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh, thành phố quản lý; ban hành bộ tài liệu, chương trình khung tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải, trong đó chú trọng các nội dung liên quan đến giáo dục đạo đức nghề nghiệp và văn hóa ứng xử cho đội ngũ lái xe kinh doanh vận tải, đào tạo lái xe trên đường... Các đơn vị chuyên ngành của Bộ Xây dựng đã chủ động hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện công tác tiếp nhận và xử lý hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ theo quy định; tiếp tục tổ chức thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo theo quy định. Trong đó, lĩnh vực đường sắt đã cấp lại 172 giấy phép lái tàu; lĩnh vực hàng hải, đường thủy đã cấp 3.126 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn và sổ thuyền viên; lĩnh vực hàng không dân dụng đã tổ chức sát hạch cấp, gia hạn giấy phép và năng định cho 2.388 nhân viên khai thác tàu bay Việt Nam, khai thác tàu bay nước ngoài và nhân viên hàng không...

7. Quản lý vận tải

a) Công tác chỉ đạo quản lý hoạt động vận tải; giải quyết tình trạng xe “dù”, bến “cóc”, xe hợp đồng “trá hình” chạy như tuyến cố định

Bộ Xây dựng đã chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ tăng cường công tác quản lý và kiểm tra hoạt động kinh doanh vận tải tại địa phương để phòng ngừa TNGT và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, trong đó tập trung kiểm tra công tác đảm bảo an toàn giao thông đối với

người lái xe, người điều hành vận tải tại các đơn vị kinh doanh vận tải; phối hợp với các lực lượng chức năng khai thác, xử lý dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình và camera lắp trên xe ô tô kinh doanh vận tải nhằm tăng cường kiểm tra người lái xe, phương tiện hoạt động trên đường để đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự. Duy trì nghiêm túc công tác bảo đảm an ninh, an toàn hàng hải; cải cách hành chính và chuyển đổi số nâng cao chất lượng phục vụ người dân. Tăng cường công tác giám sát an toàn, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động hàng không nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các tồn tại, nguy cơ mất an toàn; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng ngăn chặn, xử lý các UAV, vật thể bay xâm nhập trái phép trong khu vực bay gây nguy cơ mất an toàn và ảnh hưởng đến hoạt động bay tại các Cảng hàng không.

Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ) trong đó có giải pháp tăng cường quản lý xe hợp đồng để giải quyết hiệu quả tình trạng xe “dù”, bến “cóc”, xe hợp đồng “trá hình” chạy như tuyến cố định hoạt động tinh vi xung quanh các đô thị lớn và các nút giao cao tốc chưa được xử lý triệt để, gây mất trật tự xã hội và cạnh tranh không lành mạnh. Đồng thời chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ tích cực phối hợp với lực lượng chức năng của Bộ Công an và các địa phương tăng cường điều tiết, tổ chức quản lý chặt chẽ hoạt động vận tải, phát hiện xử lý nghiêm xe dù, bến cóc, xe hoạt động trá hình tuyến cố định.

b) Công tác chỉ đạo vận tải Tết, mùa lễ hội xuân 2026, dịp bầu cử Quốc hội, và các dịp nghỉ lễ trong năm

Bộ Xây dựng đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai nhiệm vụ bảo đảm TTATGT đối với lĩnh vực vận tải vào các dịp cao điểm lễ, tết và sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Đồng thời, Bộ Xây dựng tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các Sở Xây dựng chủ động thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra như: chỉ đạo hoạt động của các bến xe, đơn vị kinh doanh vận tải; kế hoạch, phương án xe ô tô dự phòng, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo TTATGT tại đơn vị kinh doanh vận tải; công tác bình ổn giá cước vận tải; hạn chế chậm hủy chuyến trong vận tải hàng không, phối hợp công tác phòng chống buôn lậu, hàng giả... Trong đó, chú ý đặc biệt tại các thời điểm gia tăng các hoạt động vận tải, chỉ đạo các đơn vị kinh doanh vận tải bình ổn giá cước vận tải đường bộ; các Cảng hàng không tăng cường chuyến bay ngoài giờ cao điểm, bổ sung nhân lực, trang thiết bị và phối hợp điều hành giữa các đơn vị không để tình trạng quá tải kéo dài trên diện rộng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

c) Tình hình vận tải khách công cộng

Tính đến nay, 34 tỉnh, thành phố đã có tổ chức hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt với hơn 8.978 xe, vận chuyển khoảng 01 tỷ lượt hành khách mỗi năm. Việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và điều chỉnh địa giới hành

chính, trong đó có thay đổi mô hình quản lý từ 3 cấp (tỉnh – huyện – xã) xuống còn 2 cấp (tỉnh – xã) tại một số địa phương đang tạo ra những thay đổi đáng kể trong cơ chế vận hành bộ máy, trong đó có lĩnh vực vận tải hành khách công cộng. Trong giai đoạn đầu chuyển tiếp, việc tổ chức và duy trì hoạt động các tuyến xe buýt, tuyến cố định có gặp khó khăn do sự thay đổi địa bàn quản lý, các thủ tục hành chính, cũng như phân công, phân cấp trách nhiệm giữa chính quyền 2 cấp. Do vậy, các bộ, ngành và chính quyền địa phương đã chủ động theo dõi sát tình hình thực tế, kịp thời phát hiện và có giải pháp tháo gỡ những vướng mắc phát sinh, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính và phối hợp liên ngành trong quản lý vận tải công cộng trên địa bàn sắp xếp lại.

Các tuyến đường sắt đô thị tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh đang từng bước phát huy hiệu quả, đặc biệt là việc thay đổi tư duy, nhận thức của người dân đô thị trong việc sử dụng phương tiện công cộng, từng bước phát huy vai trò chủ lực của đường sắt đô thị trong hệ thống giao thông công cộng của 2 thành phố lớn, giúp giảm ùn tắc và thúc đẩy phát triển giao thông xanh, góp phần cải thiện thị phần vận tải của giao thông công cộng.

Bộ Xây dựng đã xây dựng “Đề án xây dựng chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2035, định hướng đến năm 2050” trong đó có tập trung cho phát triển vận tải hành khách bằng xe buýt, phát triển xe buýt “xanh” và đồng bộ kết nối giữa xe buýt với các phương tiện giao thông công cộng khác (hiện đề án đã được Bộ Xây dựng trình Chính phủ phê duyệt).

8. Ứng phó cứu hộ, cấp cứu TNGT

Ngay từ đầu năm, Bộ Y tế đã có văn bản chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh trên cả nước triển khai công tác khám, chữa bệnh, tổ chức thường trực 24/24 giờ; bố trí đủ nhân lực, thuốc, vật tư, thiết bị... để bảo đảm cấp cứu, khám chữa bệnh cho Nhân dân, đặc biệt là cấp cứu TNGT, sẵn sàng cấp cứu ngoại viện hỗ trợ tuyến dưới khi cần. Báo cáo tình hình và số liệu khám chữa bệnh, cấp cứu TNGT (số lượt bệnh nhân khám, cấp cứu TNGT; số trường hợp TNGT có xét nghiệm nồng độ cồn trong máu; số trường hợp TNGT có nồng độ cồn trong máu; số nạn nhân tử vong do TNGT tại cơ sở y tế) trực tuyến hàng ngày, kể cả trong dịp nghỉ lễ, tết.

9. Tuyên truyền TTATGT

- Chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công ty Honda Việt Nam phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức Lễ trao giải Hội thi An toàn giao thông cấp Tiểu học, Trung học cơ sở và Phổ thông trung học năm học 2025 - 2026 (ngày 14/3/2026); chủ trì, phối hợp với Công ty ô tô Toyota Việt Nam tổ chức Lễ Trao giải thưởng báo chí tuyên truyền về an toàn giao thông năm 2025 chủ đề “Hành trình an toàn, kiến tạo tương lai” (ngày 17/3/2026); phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công ty ô tô Toyota Việt Nam tổ chức Hội thảo và Giao lưu giáo dục kỹ năng tham gia giao thông an toàn cấp Tiểu học năm học 2025 - 2026 (ngày 20 - 21/3/2026).

- Bộ Công an tiếp tục triển khai Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 - 2027”; Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT giai đoạn 2022 – 2026²³, trọng tâm là chuyển dịch từ tuyên truyền một chiều sang giáo dục pháp luật và hướng dẫn kỹ năng lái xe an toàn cho người tham gia giao thông²⁴. Tiếp theo mô hình “Tinh an toàn giao thông” tại Bắc Ninh được Bộ Công an lựa chọn thí điểm từ năm 2023 nhằm xây dựng văn hóa giao thông, Bộ Công an đã triển khai thí điểm mô hình “Xã, phường ATGT” tại phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh và xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh; phát động “Chiến dịch đào tạo kỹ năng lái xe mô tô, xe gắn máy an toàn” trên phạm vi toàn quốc (đến nay Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Công an cấp tỉnh của 34/34 địa phương đã có chỉ đạo, kế hoạch triển khai thực hiện, đồng thời chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tổ chức tập huấn cho 14.550 “tiểu giáo viên” là Công an cấp xã, phường, giáo viên các cơ sở đào tạo, Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ và người có uy tín cấp cơ sở để thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục, đào tạo hướng dẫn kỹ năng tham gia giao thông an toàn). Tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2026” (sau khi phát động, đến nay đã có 110.568 bài dự thi, trung bình mỗi ngày có 7.371 lượt dự thi). Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai tuyên truyền, phổ biến giáo dục và kiểm tra hiểu biết pháp luật đối với các đối tượng là học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trên toàn quốc.

- Bộ Xây dựng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đồng loạt xây dựng, triển khai kế hoạch các hoạt động tuyên truyền về ATGT gắn với chủ đề của “Hành trình an toàn, kiến tạo tương lai”. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT tiếp tục được quan tâm triển khai với nhiều hình thức đa dạng, nội dung

²³ Đã chỉ đạo Cục CSGT ban hành Kế hoạch số 753/KH-C08-P3 ngày 11/02/2026 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT năm 2026; Kế hoạch số 333/KH-C08-P3 ngày 20/01/2026 về công tác trọng tâm xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2026; Công văn số 330/C08-P3 ngày 20/01/2026 chỉ đạo lực lượng CSGT đăng ký tuyên truyền, phổ biến giáo dục và kiểm tra hiểu biết pháp luật đối với các đối tượng là học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trên toàn quốc...

²⁴ Cục CSGT viết, biên tập, đăng tải 5.536 tin, bài, hình ảnh, video tuyên truyền trên các chuyên mục Trang thông tin điện tử csqt.vn cung cấp về tình hình TTATGT và hoạt động của lực lượng CSGT, góp phần định hướng dư luận theo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của Bộ Công an; cung cấp 1.764 tin bài tuyên truyền trên các kênh truyền thông (VTV1, ANTV, VOV Giao thông; Dân trí, Zing, Vietnamnet và các báo đài khác) về tình hình TTATGT... CSGT Công an các địa phương đã phối hợp với các cơ quan truyền thông xây dựng 4.459 phóng sự, bản tin phát thanh, truyền hình và 13.120 tin, bài phản ánh hoạt động của lực lượng CSGT trong đợt cao điểm bảo đảm TTATGT, trật tự xã hội; đăng tải 6.621 tin, bài, video tuyên truyền trên các nền tảng mạng xã hội (Facebook, Zalo, TikTok, YouTube); tổ chức 47.300 buổi tuyên truyền với 4.051.795 lượt người tham gia với nội dung phong phú, tập trung vào công tác bảo đảm TTATGT, phát hiện các vụ việc tăng trữ, vận chuyển ma túy trên các tuyến giao thông; tuyên truyền, vận động 5.316 lượt nhà hàng, quán bar, vũ trường nhắc nhở khách hàng không sử dụng rượu, bia, chất kích thích khi tham gia giao thông; tuyên truyền, vận động 6.720 doanh nghiệp, 168.245 cá nhân, 188 nhà máy, 1.461 chủ bến bãi và 859 xưởng cơ khí, gara sửa chữa ô tô chờ hàng đúng tải trọng thiết kế, không coi nới, tự ý thay đổi thùng xe; tuyên truyền, vận động 7.179 doanh nghiệp vận tải thủy, chủ bến bãi đã ký cam kết chấp hành quy định; phối hợp với Giáo hội Phật giáo tổ chức tuyên truyền tại 931 cơ sở thờ tự cho 8.455 tăng ni, Phật tử; tổ chức 6.468 buổi tuyên truyền trực tiếp tại trường học cho 3.883.057 lượt học sinh và 259.907 lượt giáo viên, vận động 1.007.845 học sinh, giáo viên ký cam kết chấp hành quy định về an toàn giao thông và 417.120 phụ huynh ký cam kết không giao xe cho học sinh, sinh viên chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện. Các tin, bài, phóng sự tuyên truyền và các buổi tuyên truyền trực tiếp đã thu hút hàng triệu lượt người theo dõi, tham gia, từ đó chia sẻ, tạo sự đồng thuận với lực lượng CSGT trong thực thi nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

thiết thực, phù hợp với từng đối tượng và địa bàn. Các cơ quan chức năng đã tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, hệ thống phát thanh, truyền hình và mạng xã hội để kịp thời truyền tải thông tin, chủ trương, chính sách và các quy định của pháp luật về TTATGT đến đông đảo quần chúng Nhân dân; đặc biệt là các quy định mới của Luật Đường bộ và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Nhiều hoạt động tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng, trường học, khu công nghiệp và các khu vực đông dân cư đã được tổ chức thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông, từng bước hình thành văn hóa giao thông an toàn, văn minh trong xã hội²⁵.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đã triển khai đồng bộ công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về TTATGT thông qua việc ban hành Kế hoạch số 293/KH-BGDĐT, tập trung vào xây dựng tài liệu, bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhà giáo và đào tạo kỹ năng lái xe an toàn cho học sinh. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an thực hiện Quy chế phối hợp số 01/QCPH-BCA-BGDĐT về bảo đảm an ninh, trật tự trường học, triển khai các hoạt động giáo dục kiến thức pháp luật về TTATGT và hướng dẫn, đào tạo kỹ năng lái xe an toàn cho học sinh, đồng thời cùng Công ty Honda Việt Nam và các đơn vị có liên quan trao tặng 408 xe gắn máy điện cho các cơ sở giáo dục trên toàn quốc phục vụ công tác thực hành kỹ năng lái xe cho học sinh Trung học phổ thông. Kết quả ghi nhận 100% các cơ sở giáo dục đã tổ chức ký cam kết giữa nhà trường và gia đình về việc không giao xe mô tô cho học sinh khi chưa đủ tuổi hoặc chưa có giấy phép lái xe; đồng thời các trường đại học, cao đẳng tích cực hỗ trợ sinh viên mua vé tàu xe tại trường và bố trí lịch nghỉ Tết linh hoạt nhằm giảm áp lực giao thông. Bên cạnh đó, các chương trình thường niên như “Tôi yêu Việt Nam”, “ATGT cho nụ cười ngày mai” tiếp tục được đẩy mạnh, kết hợp với việc nhân rộng hàng nghìn mô hình “Cổng trường an toàn giao thông” trên toàn quốc.

- Bộ Quốc phòng hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, xác định nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật về TTATGT: Luật Đường bộ; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Bộ Quốc phòng và các bộ liên quan thực hiện Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định mới của pháp luật về TTATGT. Chỉ đạo Trung tâm Phát thanh - Truyền hình Quân đội phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng, phát sóng 12 chuyên mục "Lăng kính giao thông quân sự" trên kênh

²⁵ Các Cảng hàng không triển khai tuyên truyền với 68 nội dung, hoạt động dưới nhiều hình thức đa dạng như tổ chức hội nghị trực tiếp phổ biến pháp luật; phát tờ rơi, áp phích, lắp đặt bảng cảnh báo; tuyên truyền qua hệ thống phát thanh, mạng xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng. Một số Cảng hàng không đã chủ động đổi mới phương thức tiếp cận, tiêu biểu như: Cảng hàng không Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng, Cà Mau và Buôn Ma Thuột; đồng thời mở rộng đối tượng tuyên truyền đến học sinh, đoàn viên thanh niên, hộ dân, tổ chức kinh doanh và các cá nhân có hoạt động sử dụng UAV tại khu vực lân cận sân bay. Tăng cường phối hợp với Cảng vụ hàng không, cơ quan công an, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong việc phổ biến các quy định về khu vực cấm bay, hạn chế bay, cảnh báo hậu quả của các hành vi vi phạm và vận động người dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, một số đơn vị đã triển khai tuyên truyền trực tiếp đến các cơ sở kinh doanh, sử dụng UAV, tổ chức ký cam kết không thực hiện các hành vi vi phạm, qua đó từng bước gắn công tác tuyên truyền với hoạt động phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn nguy cơ mất an toàn hàng không từ cộng đồng...

Truyền hình Quốc phòng Việt Nam.

- Các bộ, ngành khác tiếp tục đẩy mạnh quán triệt thực hiện hiệu quả chỉ đạo của Đảng, Nhà nước trong công tác bảo đảm TTATGT; chủ động, phối hợp với các lực lượng chức năng tuyên truyền và vận động toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong nội ngành và Nhân dân thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực TTATGT. Công tác tuyên truyền được triển khai sâu rộng đến các cấp cơ sở bằng nhiều hình thức khác nhau với mục tiêu nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật về TTATGT và xây dựng văn hóa giao thông trong cộng đồng.

- Ban ATGT các tỉnh, thành phố đã chủ động phối hợp với các ngành chức năng tại địa phương triển khai tuyên truyền quyết liệt trong các đợt cao điểm bảo đảm TTATGT. Hình thức tuyên truyền được đổi mới mạnh mẽ, kết hợp giữa tuyên truyền trực quan, lưu động với tăng cường ứng dụng mạng xã hội (Facebook, Zalo) và hệ thống truyền thanh cơ sở. Đặc biệt, đã phối hợp với lực lượng Công an đẩy mạnh giáo dục học đường thông qua việc nhân rộng hàng nghìn mô hình “Cổng trường an toàn giao thông”, tổ chức cho học sinh và phụ huynh ký cam kết không giao xe cho người không đủ điều kiện, đồng thời phối hợp triển khai các chương trình thực hành kỹ năng lái xe an toàn. Những nỗ lực này đã góp phần tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, nâng cao ý thức trách nhiệm và từng bước hình thành văn hóa giao thông an toàn trong cộng đồng dân cư.

10. Các số liệu khác có liên quan

a) *Ùn tắc giao thông*: Toàn quốc xảy ra 43 vụ. So với cùng kỳ năm 2025, giảm 10 vụ (-18,87%)²⁶. Nguyên nhân: do TNGT 25 vụ (58,14%); do thiên tai 06 vụ (13,95%); sự cố phương tiện giao thông 05 vụ (11,63%); rào chắn sửa đường 03 vụ (6,98%); tình trạng mặt đường xấu 01 vụ (2,32%); đường đang thi công 01 vụ (2,32%); sạt lở đất đá 01 vụ (2,32%); tạm đóng nút hầm chui để xử lý ngập nước 01 vụ (2,32%); mưa phùn, lưu lượng ô tô tăng đột biến 01 vụ (2,32%).

b) *Chống lại CSGT đang thi hành công vụ*: Xảy ra 96 vụ chống lực lượng CSGT đang thi hành công vụ, làm 48 đồng chí bị thương. Lực lượng CSGT đã trực tiếp và phối hợp với các lực lượng Cảnh sát khác bắt giữ 104 đối tượng bàn giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định, hiện đã khởi tố hình sự 40 vụ, 44 đối tượng (100% vụ chống người thi hành công vụ); xử phạt hành chính 08 vụ, 09 đối tượng; 48 vụ đang tiếp tục điều tra, xác minh.

c) *Đưa xe trái phép, lạng lách, đánh võng, gây rối trật tự công cộng*: Phát hiện 101 vụ, 1.332 đối tượng có dấu hiệu đưa xe trái phép, lạng lách đánh võng, gây rối trật tự công cộng. Trong đó: Đã khởi tố 44 vụ, 609 bị can về tội Gây rối trật tự công cộng; xử lý hành chính 50 vụ, 342 đối tượng; trả về địa phương, gia

²⁶ Quý IV năm 2025: Xảy ra 14 vụ. So với cùng kỳ năm 2024, số vụ không tăng không giảm; 9 tháng đầu năm 2026: Xảy ra 29 vụ. So với cùng kỳ năm 2025, giảm 10 vụ (-18,86%).

đình để quản lý (đối tượng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự) 294 trường hợp, tịch thu 689 xe máy; đang trong quá trình điều tra 07 vụ, 87 đối tượng.

d) Điều tra, truy tố, xét xử các vụ TNGT: Cơ quan Cảnh sát giao thông và Cảnh sát điều tra các cấp đã khởi tố 7.074 vụ, 7.314 bị can. Kết thúc điều tra, chuyển Viện Kiểm sát nhân dân truy tố 6605 vụ, 6926 bị can (Tòa án nhân dân các cấp đã xét xử 7.586 vụ, 6.904 bị cáo).

đ) Bảo đảm TTATGT, dẫn đoàn phục vụ 42 hội nghị, sự kiện quan trọng của đất nước, tiêu biểu như: Đại hội XIV của Đảng, Kỳ họp lần thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI, Giỗ tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng 2026, các hoạt động kỷ niệm 51 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2026), Ngày Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9; các hoạt động để triển khai các nhiệm vụ phục vụ APEC 2027... và dẫn 2.838 lượt đoàn các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đoàn trong nước, khách quốc tế đến thăm và làm việc tại Việt Nam với hơn 850.000 km đảm bảo tuyệt đối an toàn, thông suốt.

10. Đánh giá chung

Năm 2026, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục ổn định, hoạt động giao thương, du lịch phục hồi mạnh mẽ, nhu cầu đi lại tăng cao, nhất là trong các dịp lễ, tết, cao điểm nghỉ hè... đã tạo áp lực lớn lên hệ thống hạ tầng giao thông và công tác bảo đảm TTATGT. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cùng với sự vào cuộc tích cực của các bộ, ngành, địa phương, tình hình TTATGT được bảo đảm và có chuyển biến tích cực. TNGT tiếp tục giảm trên cả 3 tiêu chí (số vụ, số người chết và số người bị thương) so với cùng kỳ năm 2025. Tình trạng ùn tắc giao thông cơ bản được kiểm soát, đặc biệt tại các đô thị lớn trong các dịp cao điểm. Chính phủ đánh giá cao nỗ lực của các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp bảo đảm TTATGT. Trong đó, các bộ: Công an, Xây dựng, Quốc phòng, Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan báo chí - truyền thông chủ lực như Báo Nhân dân, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam cùng các tổ chức chính trị - xã hội đã tích cực phối hợp trong công tác tuyên truyền, kiểm tra, xử lý vi phạm, góp phần quan trọng nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật giao thông trong Nhân dân. Nhiều địa phương đã nỗ lực kéo giảm TNGT, trong đó có 28 tỉnh, thành phố có số người chết do TNGT giảm so với cùng kỳ, trong đó 18 địa phương giảm trên 10%, 07 địa phương giảm trên 20% và 03 địa phương giảm trên 30% thể hiện sự vào cuộc thực chất, đồng bộ và hiệu quả từ cấp ủy, chính quyền cơ sở.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những tồn tại, hạn chế đó là: TNGT vẫn ở mức cao, vẫn còn xảy ra một số vụ TNGT đặc biệt nghiêm trọng, làm chết và bị thương nhiều người, gây thiệt hại lớn về tài sản; ý thức chấp

hành pháp luật của một bộ phận người tham gia giao thông chưa cao, vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải còn diễn biến phức tạp, một số hành vi vi phạm pháp luật về TTATGT như: vượt đèn đỏ, không đội mũ bảo hiểm... còn diễn ra khá phổ biến; năng lực khai thác kết cấu hạ tầng giao thông chưa bắt kịp tốc độ phát triển của phương tiện giao thông; công tác tổ chức giao thông, phân làn, bố trí biển báo tại một số tuyến đường còn bất cập, thiếu khoa học; hạ tầng giao thông tĩnh, hệ thống bến, bãi đỗ xe và quy hoạch đô thị còn mất cân đối; nhiều quy hoạch cấp tỉnh thiếu đồng bộ về hệ thống thoát nước dẫn đến ngập úng, gây ùn tắc giao thông nghiêm trọng; công tác bảo trì kết cấu hạ tầng chưa đi đôi với bảo đảm nguồn lực, nhất là tại các địa phương miền núi, vùng sâu, vùng xa, dẫn đến hiệu quả thực hiện còn rất hạn chế; việc chỉ đạo giải tỏa, chống lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, lòng đường, vỉa hè ở nhiều nơi chưa kiên quyết; việc xử lý lối đi tự mở qua đường sắt đã triển khai quyết liệt nhưng vẫn chưa đạt được kế hoạch đề ra do thiếu vốn đầu tư đường gom, hàng rào dẫn đến tình trạng “đóng lại mở ra”; việc khắc phục các điểm bất hợp lý trong tổ chức giao thông còn chậm; chất lượng đào tạo lái xe, kiểm định phương tiện, quản lý hoạt động của phương tiện chưa đáp ứng yêu cầu, trong khi một số quy định, chế tài xử lý vi phạm còn thiếu hoặc chưa đủ sức răn đe... Bên cạnh đó, việc triển khai mô hình tổ chức mới, yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số trong điều kiện nguồn nhân lực còn hạn chế, trình độ chưa đáp ứng đặt ra nhiều thách thức, đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện thể chế, đầu tư nguồn lực, nâng cao chất lượng đội ngũ và đổi mới phương thức quản lý, tổ chức thực hiện để nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm TTATGT trong thời gian tới.

PHẦN THỨ BA **NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2027**

Năm 2027, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự giám sát chặt chẽ, hiệu quả của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, sự điều hành của Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và sự phối hợp của cả hệ thống chính trị; kinh tế - xã hội sẽ tiếp tục tăng trưởng, nhu cầu giao thông, vận tải dự báo sẽ tiếp tục gia tăng, đòi hỏi sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị trong công tác bảo đảm TTATGT. Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước nhằm đạt được mục tiêu đặt ra là tiếp tục kiểm chế và kéo giảm TNGT trên cả ba tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương; khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông trên các trục giao thông chính, các đầu mối giao thông trọng điểm và tại các đô thị lớn, đặc biệt là TP. Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; kéo giảm mức độ ô nhiễm môi trường từ hoạt động giao thông, vận tải, trong năm 2027 các bộ, ngành, địa phương cần thực hiện quyết liệt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Vận hành hiệu quả mô hình quản lý nhà nước về TTATGT sau khi thực hiện Quyết định số 17/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc chấm dứt hoạt động, giải thể Ủy ban ATGT Quốc gia và Ban ATGT các địa phương trên cơ sở phát huy đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của từng bộ, ngành và chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật, đồng thời tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, chia sẻ dữ liệu và thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về TTATGT.

2. Tham mưu theo dõi, kiểm tra đôn đốc, sơ kết, tổng kết các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác bảo đảm TTATGT theo phân công; đề xuất phương hướng thực hiện trong thời gian tiếp theo. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật và các quy định liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT, trọng tâm trình Quốc hội thông qua Dự án Bộ luật Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi); nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các công nghệ mới, đặc biệt là AI trong quản lý, điều hành và bảo đảm TTATGT; xây dựng cơ sở dữ liệu về TTATGT, bảo đảm khả năng kết nối, sử dụng chung các cơ sở dữ liệu ngành giữa các bộ, ngành phục vụ công tác bảo đảm TTATGT.

3. Hiện đại hóa kết cấu hạ tầng giao thông. Bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án giao thông trọng điểm; nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông tại các khu vực đô thị, khu vực trường học, khu dân cư và các tuyến quốc lộ trọng điểm; tổ chức giao thông khoa học, hợp lý để bảo đảm ATGT; bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng giao thông gắn với rà soát, xử lý các điểm hay xảy ra TNGT, điểm tiềm ẩn TNGT; xóa bỏ lối đi tự mở trái phép qua đường sắt; ngăn ngừa, xử lý hoạt động lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, tuyến luồng hàng hải, đường thủy nội địa; kiểm tra luồng tuyến, điều chỉnh, bổ sung hệ thống báo hiệu phù hợp với tình hình luồng tuyến nhằm nâng cao điều kiện ATGT; bảo vệ an toàn tĩnh không đường tiếp cận và khu bay các cảng hàng không.

4. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về TTATGT đối với hoạt động kinh doanh vận tải, đặc biệt là vận tải hành khách. Tái cơ cấu vận tải, nâng cao thị phần vận tải đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không, giảm dần phụ thuộc vào đường bộ; đồng thời, đẩy mạnh phát triển hệ thống vận tải công cộng khối lượng lớn nhằm giảm áp lực phương tiện cá nhân tại các đô thị lớn, phát triển giao thông xanh và bền vững.

5. Đổi mới toàn diện và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT theo hướng lấy thay đổi hành vi của người tham gia giao thông làm tiêu chí đánh giá hiệu quả; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên các nền tảng truyền thông và nền tảng số; chuyển trọng tâm công tác tuyên truyền sang chiều sâu, bám sát đặc thù từng địa bàn, đối tượng và loại hình giao

thông; vận động, hướng dẫn việc lồng ghép mục tiêu bảo đảm TTATGT vào chương trình, kế hoạch và hoạt động của cơ quan, đơn vị, nhà trường, doanh nghiệp vận tải. Tăng cường giáo dục ATGT trong trường học; phát huy vai trò của gia đình - nhà trường - xã hội trong việc giáo dục ý thức chấp hành pháp luật giao thông cho học sinh, sinh viên. Nhân rộng mô hình “Xã, phường ATGT” và “Chiến dịch đào tạo kỹ năng lái xe mô tô, xe gắn máy an toàn” trên toàn quốc.

6. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe. Nâng cao chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện giao thông vận tải; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho phương tiện, linh kiện, vật liệu và hạ tầng để tạo thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh và lưu hành đối với phương tiện thân thiện với môi trường. Số hóa dữ liệu quản lý phương tiện, đào tạo, cấp phép lái xe và kết nối liên thông dữ liệu dân cư để quản lý tài xế toàn diện.

7. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về TTATGT, tập trung xử lý các hành vi vi phạm được xác định là nguyên nhân chủ yếu gây TNGT, trong đó tiếp tục đẩy mạnh kiểm soát, xử lý quyết liệt vi phạm nồng độ cồn, ma túy, chở hàng quá tải trọng, “cời nới” thành, thùng... Sử dụng triệt để các thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, hệ thống camera giám sát để ghi hình, phát hiện, xử lý vi phạm và quản lý công tác tuần tra, kiểm soát bảo đảm công khai, minh bạch; khai thác, sử dụng hệ thống dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình, thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe để phục vụ công tác quản lý vận tải, quản lý lái xe bảo đảm TTATGT.

8. Nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn, cứu chữa nạn nhân và khắc phục hậu quả TNGT. Phát triển mạng lưới cấp cứu TNGT tại cộng đồng (cấp cứu ngoại viện) đảm bảo hoạt động sơ cấp cứu, chăm sóc, vận chuyển người dân bị TNGT đến các cơ sở khám, chữa bệnh nhanh chóng, kịp thời.

9. Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm chia sẻ, tham khảo các kinh nghiệm quốc tế trong bảo đảm TTATGT, áp dụng trong điều kiện Việt Nam. Huy động sức mạnh tư nhân trong việc thực hiện các trách nhiệm xã hội, các chương trình chung tay cùng cơ quan quản lý nhà nước bảo đảm TTATGT.

PHẦN THỨ TƯ
KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Công tác bảo đảm TTATGT trong thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên nhiều chỉ tiêu, thể hiện ở việc hoàn thiện chính sách, pháp luật và thể chế; nâng cao tinh thần trách nhiệm, nhận thức của các cấp, các ngành và người dân; triển khai các biện pháp công nghệ, kỹ thuật; hoàn thiện các quy định về phát triển đường bộ, hạ tầng; đồng thời khắc phục các nguyên nhân trực tiếp và gián tiếp liên quan đến an toàn giao thông.

Để thực hiện được mục tiêu bảo đảm TTATGT trong các Nghị quyết của Quốc hội và tiếp tục duy trì thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT trong năm 2026 cũng như trong các năm tiếp theo, Chính phủ kiến nghị Quốc hội:

1. Tiếp tục quan tâm giám sát công tác xây dựng và thông qua các quy định pháp luật về TTATGT, nhất là đối với các dự án luật như: Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Đường bộ, Luật Giao thông đường thủy, Luật Hàng hải, Luật Xử lý vi phạm hành chính và các luật liên quan tạo hành lang pháp lý đồng bộ; ủng hộ việc nghiên cứu áp dụng và thông qua các hình thức xử phạt mang tính giáo dục cao như lao động công ích đối với một số hành vi vi phạm TTATGT mức độ nhẹ; phân định trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước nếu không xử lý kịp thời các điểm thường xảy ra TNGT, ùn tắc giao thông; thất chặt kinh doanh vận tải...

2. Tăng cường giám sát chuyên đề đối với công tác bảo đảm TTATGT trên phạm vi cả nước và tại các địa phương, nhất là trong lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng và tổ chức giao thông; xử lý vi phạm về TTATGT và tuyên truyền, giáo dục pháp luật về TTATGT.

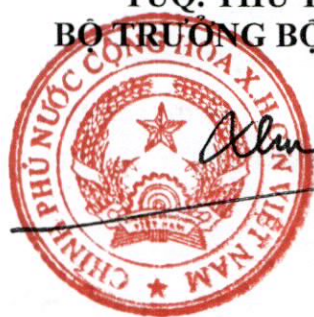
3. Ưu tiên các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm TTATGT.

Trên đây là Báo cáo của Chính phủ về “Kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT năm 2026; phương hướng nhiệm vụ bảo đảm TTATGT năm 2027”. Chính phủ mong tiếp tục nhận được sự chỉ đạo của Quốc hội và sự giám sát thường xuyên của các Ủy ban của Quốc hội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ: Công an, Xây dựng, Quốc phòng, Tài chính, Tư pháp, Y tế, Giáo dục và Đào tạo;
- Văn phòng Trung ương;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục: TH, KTTH, PL, KGVX, NC, QHĐP, TKBT, CTTC;
- Lưu: VT, CN. pvc *29*

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN



Đại tướng Lương Tam Quang

Phụ lục 1
TNGT ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG SẮT, ĐƯỜNG THỦY QUÝ 4 NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số: **936/BC-CP** ngày **19** tháng **10** năm **2026** của Chính phủ)

TT	Địa phương	Số vụ			Số người chết			Số người bị thương		
		Quý 4/2025	So sánh với Quý 4/2024		Quý 4/2025	So sánh với Quý 4/2024		Quý 4/2025	So sánh với Quý 4/2024	
			Tăng giảm	%		Tăng giảm	%		Tăng giảm	%
1	An Giang	93	-10	-9.7%	58	-15	-20.5%	46	13	39.4%
2	Bắc Ninh	196	-45	-18.7%	75	-36	-32.4%	159	17	12.0%
3	Cà Mau	30	-17	-36.2%	22	-3	-12.0%	12	-22	-64.7%
4	Cao Bằng	33	-11	-25.0%	9	-5	-35.7%	35	-16	-31.4%
5	Cần Thơ	92	-83	-47.4%	83	5	6.4%	28	-118	-80.8%
6	Đắk Lắk	155	-21	-11.9%	99	-7	-6.6%	94	-28	-23.0%
7	Đà Nẵng	132	-108	-45.0%	64	-21	-24.7%	93	-97	-51.1%
8	Đồng Nai	258	-23	-8.2%	180	-30	-14.3%	127	5	4.1%
9	Đồng Tháp	152	-66	-30.3%	120	-3	-2.4%	64	-90	-58.4%
10	Điện Biên	26	-6	-18,8%	14	6	75.0%	27	-4	-12.9%
11	Gia Lai	189	-66	-25.0%	122	-25	-17.0%	124	-49	-28.3%
12	Hà Nội	279	-84	-23.1%	166	-38	-18.6%	163	-113	-40.9%
13	Hà Tĩnh	98	12	14.0%	53	-3	-5.4%	67	19	39.6%
14	Hải Phòng	206	-79	-27.7%	102	-3	-2.9%	150	-71	-32.1%
15	Hưng Yên	164	-69	-29.6%	101	-24	-19.2%	119	-32	-21.2%
16	Khánh Hòa	120	-61	-33.7%	65	-10	-13.3%	82	-72	-46.8%
17	Lâm Đồng	202	-106	-34.4%	91	-26	-22.2%	151	-92	-37.9%
18	Lào Cai	48	-65	-57.5%	30	-3	-9.1%	26	-96	-78.7%
19	Lạng Sơn	78	-74	-48.7%	24	-11	-31.4%	74	-66	-47.1%
20	Lai Châu	24	11	84.6%	6	-1	-14.3%	26	15	136.4%
21	Nghệ An	92	9	10.8%	63	9	16.7%	50	-16	-24.2%
22	Ninh Bình	222	14	6.7%	126	-2	-1.6%	161	27	20.1%
23	Phú Thọ	206	-18	-8.0%	113	-4	-3.4%	139	-7	-4.8%
24	Quảng Ngãi	82	-38	-31.7%	51	-11	-17.7%	74	-40	-35.1%
25	Quảng Ninh	101	-22	-17.9%	43	-28	-39.4%	89	-13	-12.7%
26	Quảng Trị	70	-15	-17.6%	51	2	4.1%	54	4	8.0%
27	Sơn La	44	-2	-4.3%	28	-1	-3.4%	34	1	3.0%
28	Tây Ninh	142	-58	-29.0%	119	-19	-13.8%	50	-42	-45.7%

29	Thái Nguyên	232	17	-7.9%	48	0	0.0%	232	16	7.4%
30	Thanh Hóa	152	-59	-28.0%	88	-21	-19.3%	109	-39	-26.4%
31	TP. Huế	68	-24	-26.1%	30	-3	-9.1%	42	-28	-40.0%
32	TP. Hồ Chí Minh	597	-23	-3.7%	287	-6	-2.0%	378	73	23.9%
33	Tuyên Quang	54	-13	-19.4%	30	-2	-6.3%	29	-23	-44.2%
34	Vĩnh Long	108	-77	-41.6%	58	-20	-25.6%	73	-80	-52.3%

Phụ lục 2
TNGT ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG SẮT, ĐƯỜNG THỦY 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số: 936 /BC-CP ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Địa phương	Số vụ			Số người chết			Số người bị thương		
		9 tháng 2026	So sánh với 9 tháng 2025		9 tháng 2026	So sánh với 9 tháng 2025		9 tháng 2026	So sánh với 9 tháng 2025	
			Tăng giảm	%		Tăng giảm	%		Tăng giảm	%
1	An Giang	300	7	2.4%	200	-10	-4.8%	136	10	7.9%
2	Bắc Ninh	392	-70	-15.2%	237	-61	-20.5%	174	-73	-29.6%
3	Cà Mau	87	-72	-45.3%	55	-38	-40.9%	53	-42	-44.2%
4	Cao Bằng	81	1	1.3%	31	4	14.8%	97	16	19.8%
5	Cần Thơ	293	-207	-41.4%	246	-59	-19.3%	115	-202	-63.7%
6	Đắk Lắk	335	-84	-20.0%	256	-51	-16.6%	174	-91	-34.3%
7	Đà Nẵng	323	-115	-26.3%	135	-28	-17.2%	222	-133	-37.5%
8	Đồng Nai	716	42	6.2%	493	5	1.0%	334	60	21.9%
9	Đồng Tháp	380	-58	-13.2%	310	-9	-2.8%	132	-77	-36.8%
10	Điện Biên	63	6	10.5%	27	7	35.0%	49	-5	-9.3%
11	Gia Lai	453	-57	-11.2%	345	-36	-9.4%	205	-110	-34.9%
12	Hà Nội	738	-172	-18.9%	488	9	1.9%	413	-252	-37.9%
13	Hà Tĩnh	292	35	13.6%	189	8	4.4%	208	59	39.6%
14	Hải Phòng	603	-65	-9.7%	326	-33	-9.2%	375	-75	-16.7%
15	Hưng Yên	340	-93	-21.5%	230	-23	-9.1%	185	-81	-30.5%
16	Khánh Hòa	299	-95	-24.1%	184	-47	-20.3%	204	-58	-22.1%
17	Lâm Đồng	514	-157	-23.4%	328	-7	-2.1%	342	-182	-34.7%
18	Lào Cai	117	-85	-42.1%	86	3	3.6%	92	-107	-53.8%
19	Lạng Sơn	203	-74	-26.7%	57	-4	-6.6%	167	-106	-38.8%
20	Lai Châu	33	-2	-5.7%	16	-5	-23.8%	28	2	7.7%
21	Nghệ An	239	-31	-11.5%	171	-27	-13.6%	137	-16	-10.5%
22	Ninh Bình	495	-97	-16.4%	303	-38	-11.1%	310	-65	-17.3%
23	Phú Thọ	509	-44	-8.0%	319	21	7.0%	295	-116	-28.2%
24	Quảng Ngãi	231	-24	-9.4%	152	-5	-3.2%	151	-36	-19.3%
25	Quảng Ninh	253	24	10.5%	142	29	25.7%	165	-12	-6.8%
26	Quảng Trị	187	-48	-20.4%	143	-7	-4.7%	133	-23	-14.7%
27	Sơn La	101	4	4.1%	77		-6.1%	69	-4	-5.5%
28	Tây Ninh	338	-99	-22.7%	292		-12.6%	92	-84	-47.7%

29	Thái Nguyên	308	-162	-34.5%	85		-5.6%	263	-228	-46.4%
30	Thanh Hóa	481	-118	-19.7%	252		-24.1%	410	-35	-7.9%
31	TP. Huế	177	-35	-16.5%	79		-6.0%	134	-25	-15.7%
32	TP. Hồ Chí Minh	1280	-237	-15.6%	655		-14.4%	679	-181	-21.0%
33	Tuyên Quang	139	-4	-2.8%	79		-9.2%	71	-16	-18.4%
34	Vĩnh Long	264	-120	-31.3%	210		-20.2%	90	-121	-57.3%